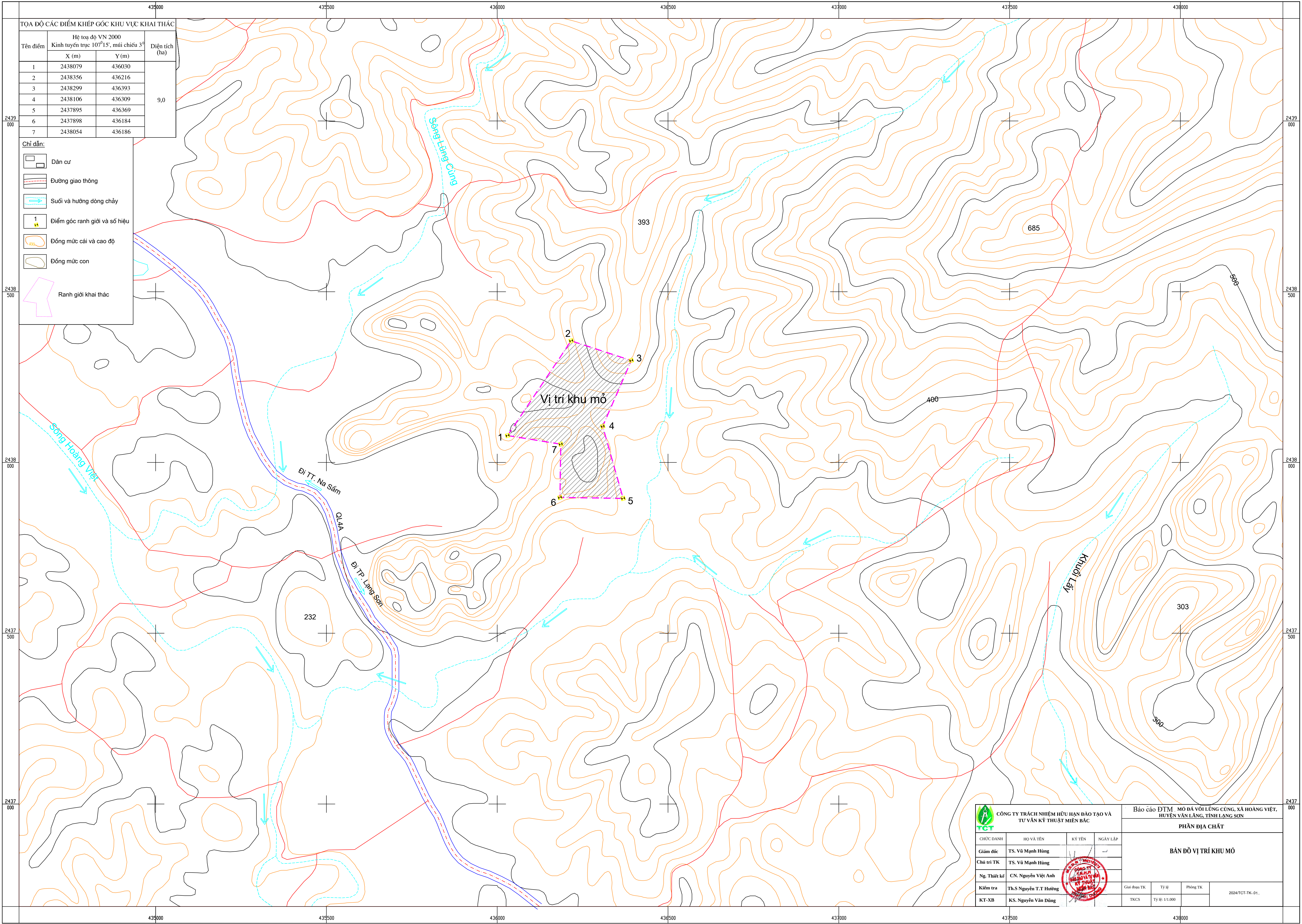




TỌA ĐỘ CÁC ĐIỂM KHÉP GÓC KHU VỰC KHAI THÁC			
Tên điểm	Hệ tọa độ VN 2000		Diện tích (ha)
	X (m)	Y (m)	
1	2438079	436030	9,0
2	2438356	436216	
3	2438299	436393	
4	2438106	436309	
5	2437895	436369	
6	2437898	436184	
7	2438054	436186	

Chỉ dẫn:

- Dân cư
- Đường giao thông
- Suối và hướng dòng chảy
- Điểm góc ranh giới và số hiệu
- Đồng mức cái và cao độ
- Đồng mức con
- Ranh giới khai thác

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐÀO TẠO VÀ TƯ VẤN KỸ THUẬT MIỀN BẮC

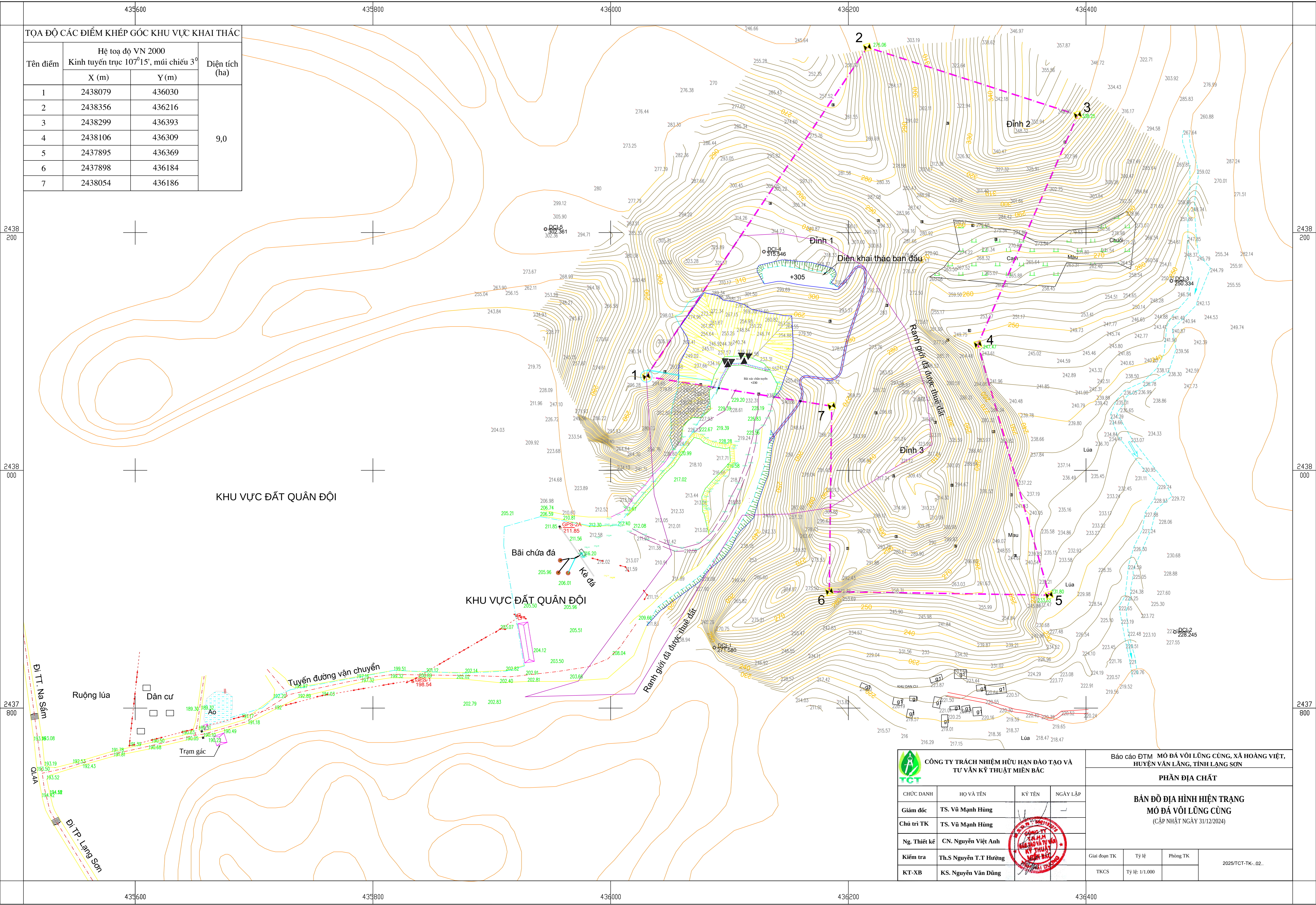
CHỨC DANH	HỌ VÀ TÊN	KÝ TÊN	NGÀY LẬP
Giám đốc	TS. Vũ Mạnh Hùng		
Chủ trì TK	TS. Vũ Mạnh Hùng		
Ng. Thiết kế	CN. Nguyễn Việt Anh		
Kiểm tra	Th.S Nguyễn T.T. Hoàng		
KT-XB	KS. Nguyễn Văn Dũng		

Báo cáo ĐTM, MÔ ĐÁ VỒI LỪNG CỪNG, XÃ HOÀNG VIỆT, HUYỆN VĂN LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

PHẦN ĐỊA CHẤT

BẢN ĐỒ VỊ TRÍ KHU MỎ

Giải đoạn TK	Tỷ lệ	Phòng TK	2024/TCT-TK-01..
TKCS	Tỷ lệ: 1/1.000		



TỌA ĐỘ CÁC ĐIỂM KHÉP GÓC KHU VỰC KHAI THÁC			
Tên điểm	Hệ toạ độ VN 2000		Diện tích (ha)
	Kinh tuyến trực 107°15', múi chiếu 3°		
	X (m)	Y (m)	
1	2438079	436030	9,0
2	2438356	436216	
3	2438299	436393	
4	2438106	436309	
5	2437895	436369	
6	2437898	436184	
7	2438054	436186	

KHU VỰC ĐẤT QUÂN ĐỘI

KHU VỰC ĐẤT QUÂN ĐỘI

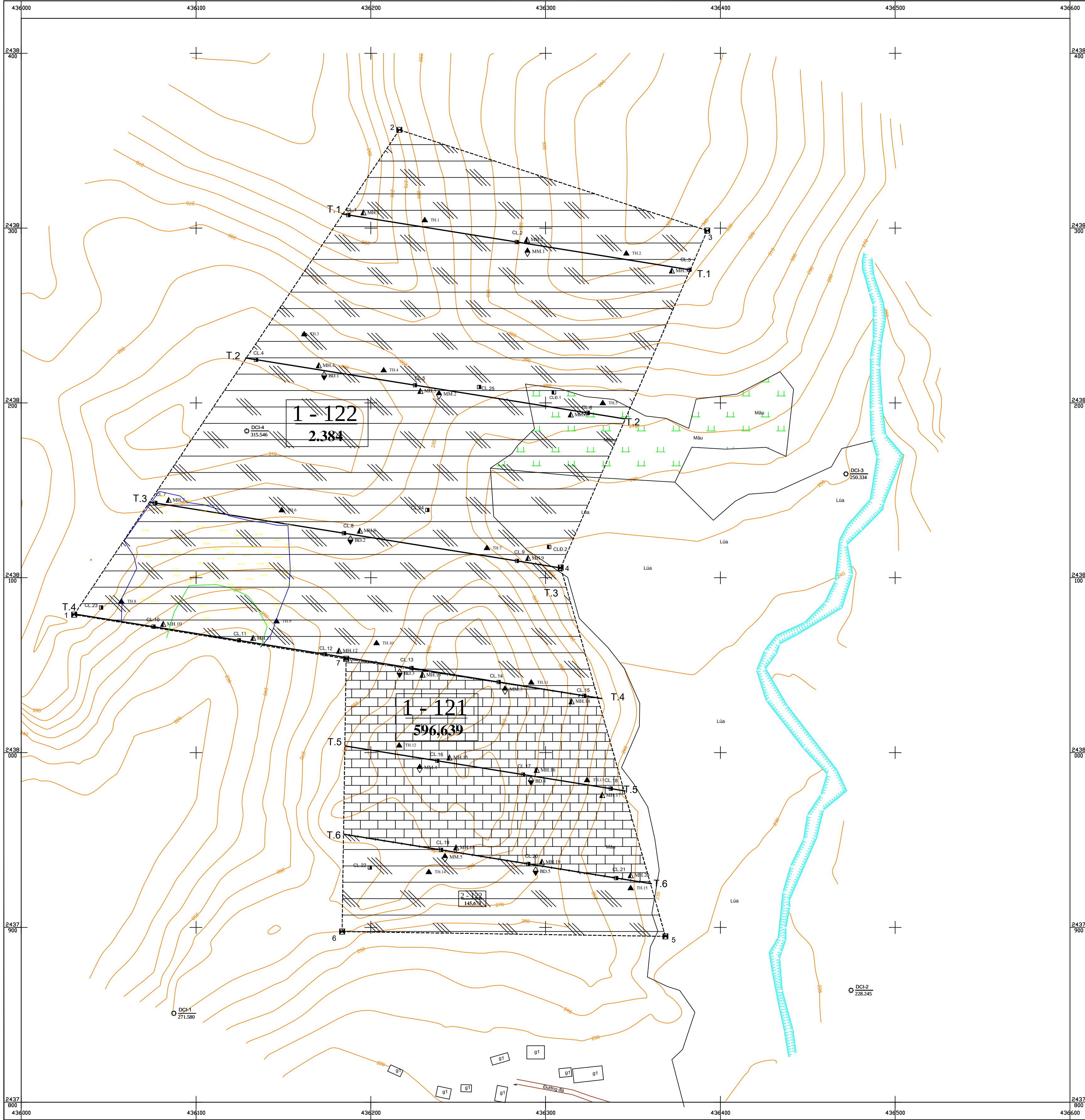
Bãi chứa đá

Tuyến đường vận chuyển

Ranh giới địa thực thể

				Bảo cáo ĐTM MỎ ĐÁ VỚI LŨNG CÙNG, XÃ HOÀNG VIỆT, HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN			
				PHẦN ĐỊA CHẤT			
				BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH HIỆN TRẠNG MỎ ĐÁ VỚI LŨNG CÙNG (CẬP NHẬT NGÀY 31/12/2024)			
CHỨC DANH	HỌ VÀ TÊN	KÝ TÊN	NGÀY LẬP	Giai đoạn TK	Tỷ lệ	Phòng TK	2025/TCT-TK-.02..
Giám đốc	TS. Vũ Mạnh Hùng						
Chủ trì TK	TS. Vũ Mạnh Hùng						
Ng. Thiết kế	CN. Nguyễn Việt Anh						
Kiểm tra	Th.S Nguyễn T.T Hường						
KT-XB	KS. Nguyễn Văn Dũng						

BÌNH ĐỒ PHÂN KHỐI TRỪ LƯỢNG
MỎ ĐÁ VÔI LŨNG CÙNG XÃ HOÀNG VIỆT, HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

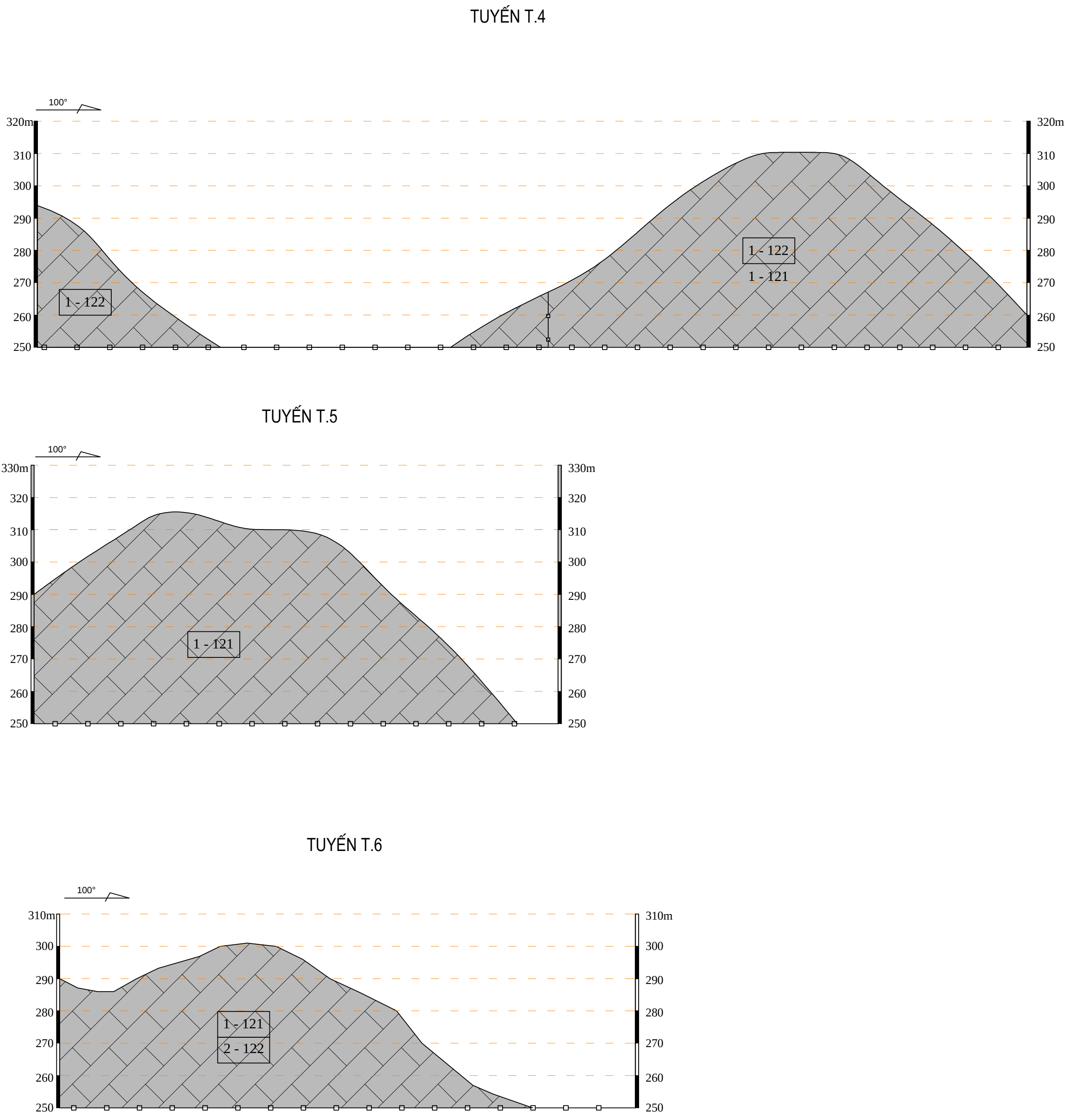
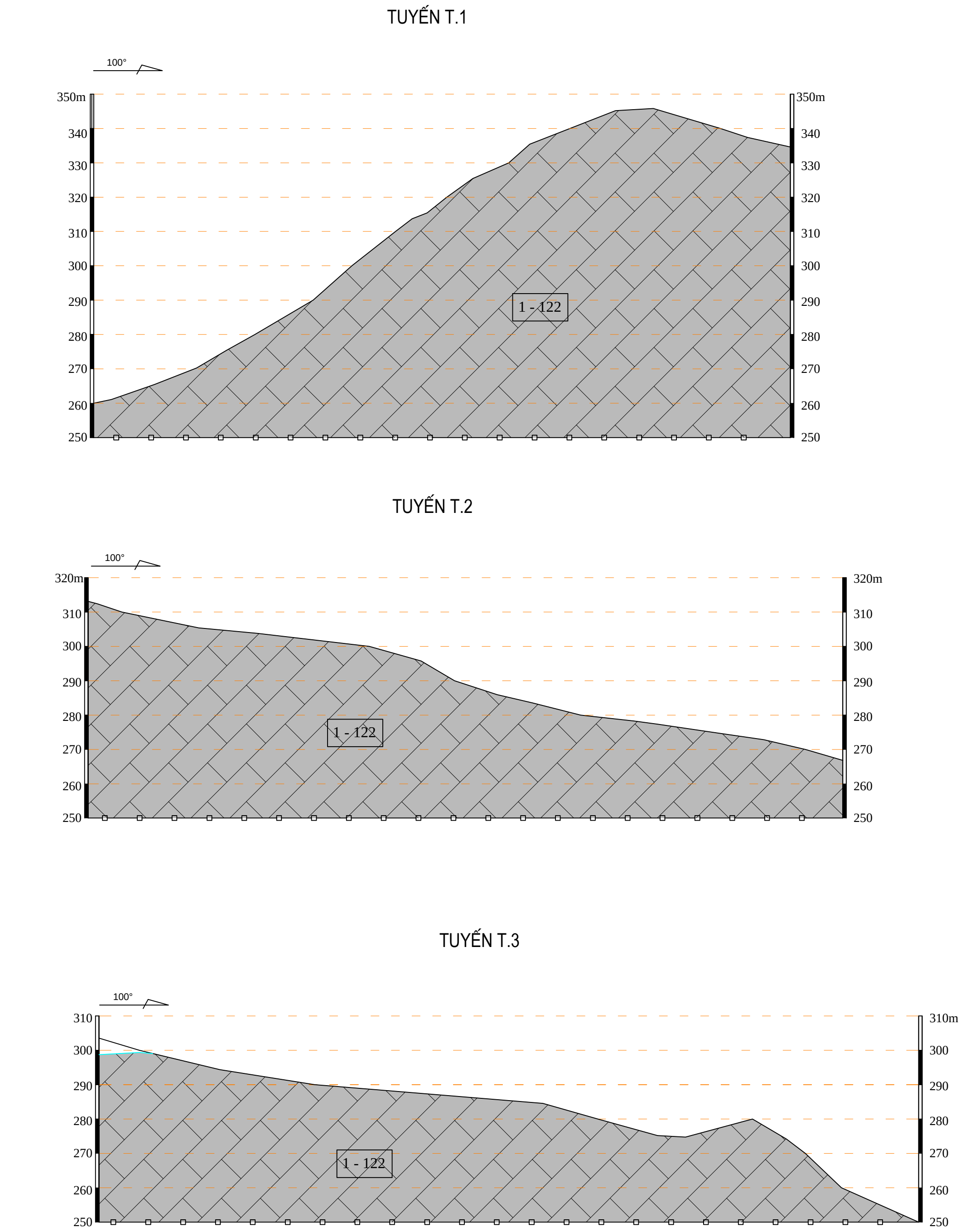


TỶ LỆ 1:1000
1 cm trên bản đồ bằng 10 m ngoài thực địa

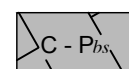
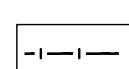
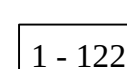
- CHỈ DẪN**
- Trữ lượng cấp 121
 - Trữ lượng cấp 122
 - Khối trữ lượng cấp 121
Trữ lượng đá vôi (m³)
 - Đường đồng mức và cao độ
 - Đường mòn
 - Lớp phủ thực vật gồm sắn và hoa màu
 - Tuyến thăm dò và số hiệu
 - Thế nằm của đá
 - Vị trí lấy mẫu thạch học và số hiệu
 - Vị trí lấy mẫu hóa cơ bản và số hiệu
 - Vị trí lấy mẫu mài mòn và số hiệu
 - Vị trí lấy mẫu bám dính nhựa đường và số hiệu
 - Vị trí lấy mẫu cơ lý đá và số hiệu
 - Vị trí lấy mẫu cơ lý đất và số hiệu
 - Hệ tọa độ VN2000 KTT 107 15' múi chiều 3
 - Ranh giới khối trữ lượng
 - Ranh giới thăm dò

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐÀO TẠO VÀ TƯ VẤN KỸ THUẬT MIỀN BẮC				Bảo cáo ĐTM MỎ ĐÁ VÔI LŨNG CÙNG, XÃ HOÀNG VIỆT, HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN			
				PHẦN ĐỊA CHẤT			
CHỨC DANH	HỌ VÀ TÊN	KÝ TÊN	NGÀY LẬP	BÌNH ĐỒ PHÂN KHỐI TÍNH TRỪ LƯỢNG ĐÁ VÔI CÒN LẠI TẠI MỎ ĐÁ VÔI LŨNG CÙNG, XÃ HOÀNG VIỆT, H VĂN LÃNG			
Giám đốc	TS. Vũ Mạnh Hùng						
Chủ trì TK	TS. Vũ Mạnh Hùng						
Ng. Thiết kế	CN. Nguyễn Việt Anh						
Kiểm tra	Th.S Nguyễn T.T Hường			Giai đoạn TK	Tỷ lệ	Phòng TK	2024/TCT-TK-.03.
KT-XB	KS. Nguyễn Văn Dũng			TKCS	Tỷ lệ: 1/1.000		

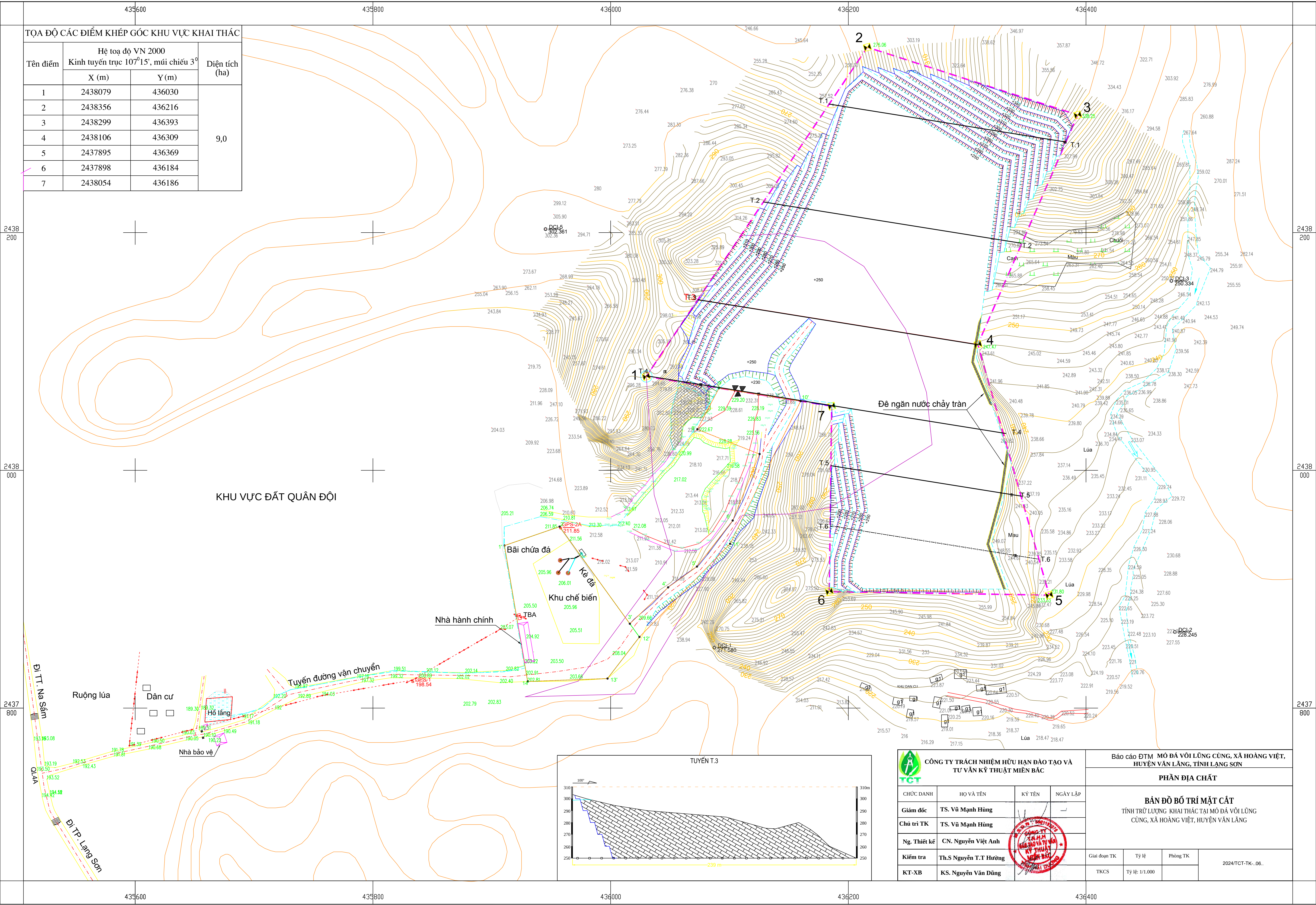
MẶT CẮT ĐỊA CHẤT VÀ TÍNH TRỪ LƯỢNG
MỎ ĐÁ VÔI LŨNG CÙNG, XÃ HOÀNG VIỆT, HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN



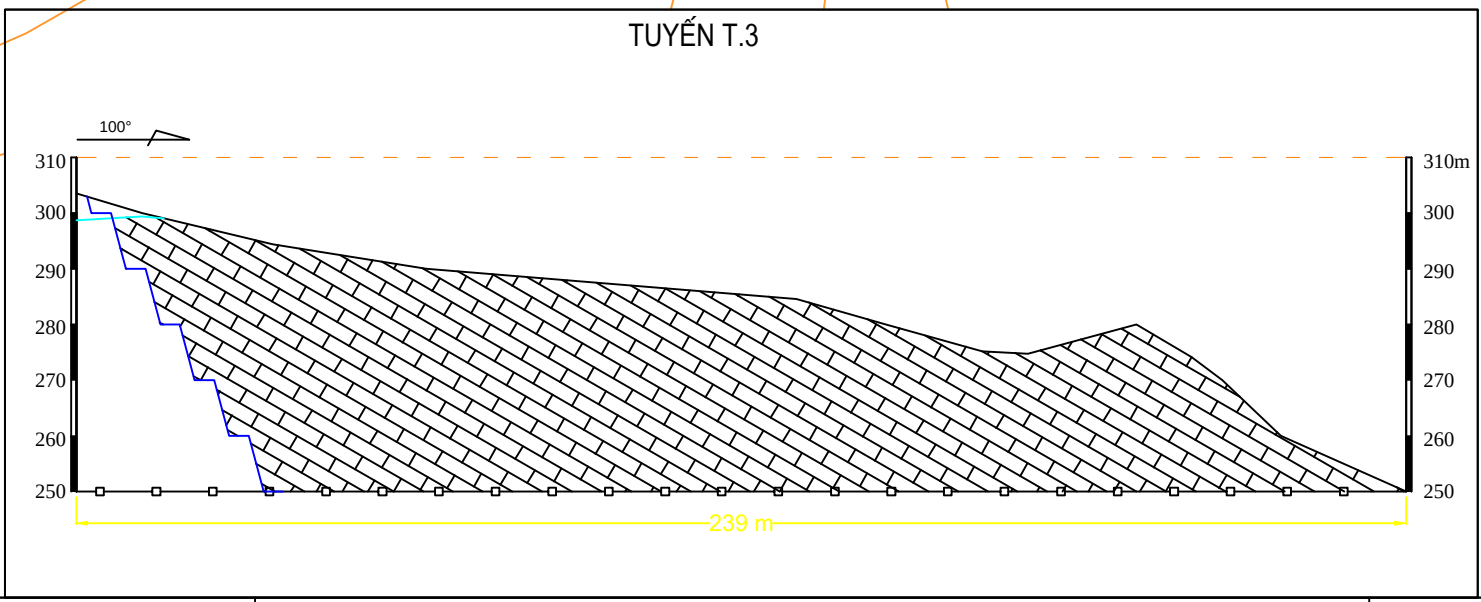
CHỈ DẪN

-  Đá vôi màu xám xanh, xám trắng, xám ghi
-  Đường mặt cắt ngang
-  Ranh giới khối trừ lượng
-  Số hiệu khối cấp trừ lượng

 CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐÀO TẠO VÀ TƯ VẤN KỸ THUẬT MIỀN BẮC				Bảo cáo ĐTM MỎ ĐÁ VÔI LŨNG CÙNG, XÃ HOÀNG VIỆT, HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN			
				PHẦN ĐỊA CHẤT			
CHỨC DANH	HỌ VÀ TÊN	KÝ TÊN	NGÀY LẬP	MẶT CẮT ĐỊA CHẤT TÍNH TRỪ LƯỢNG ĐÁ VÔI CÒN LẠI TẠI MỎ ĐÁ VÔI LŨNG CÙNG, XÃ HOÀNG VIỆT, H VĂN LÃNG			
Giám đốc	TS. Vũ Mạnh Hùng						
Chủ trì TK	TS. Vũ Mạnh Hùng						
Ng. Thiết kế	CN. Nguyễn Việt Anh						
Kiểm tra	Th.S Nguyễn T.T Hường			Giai đoạn TK	Tỷ lệ	Phòng TK	2024/TCT-TK-.05.
KT-XB	KS. Nguyễn Văn Dũng			TKCS	Tỷ lệ: 1/1.000		



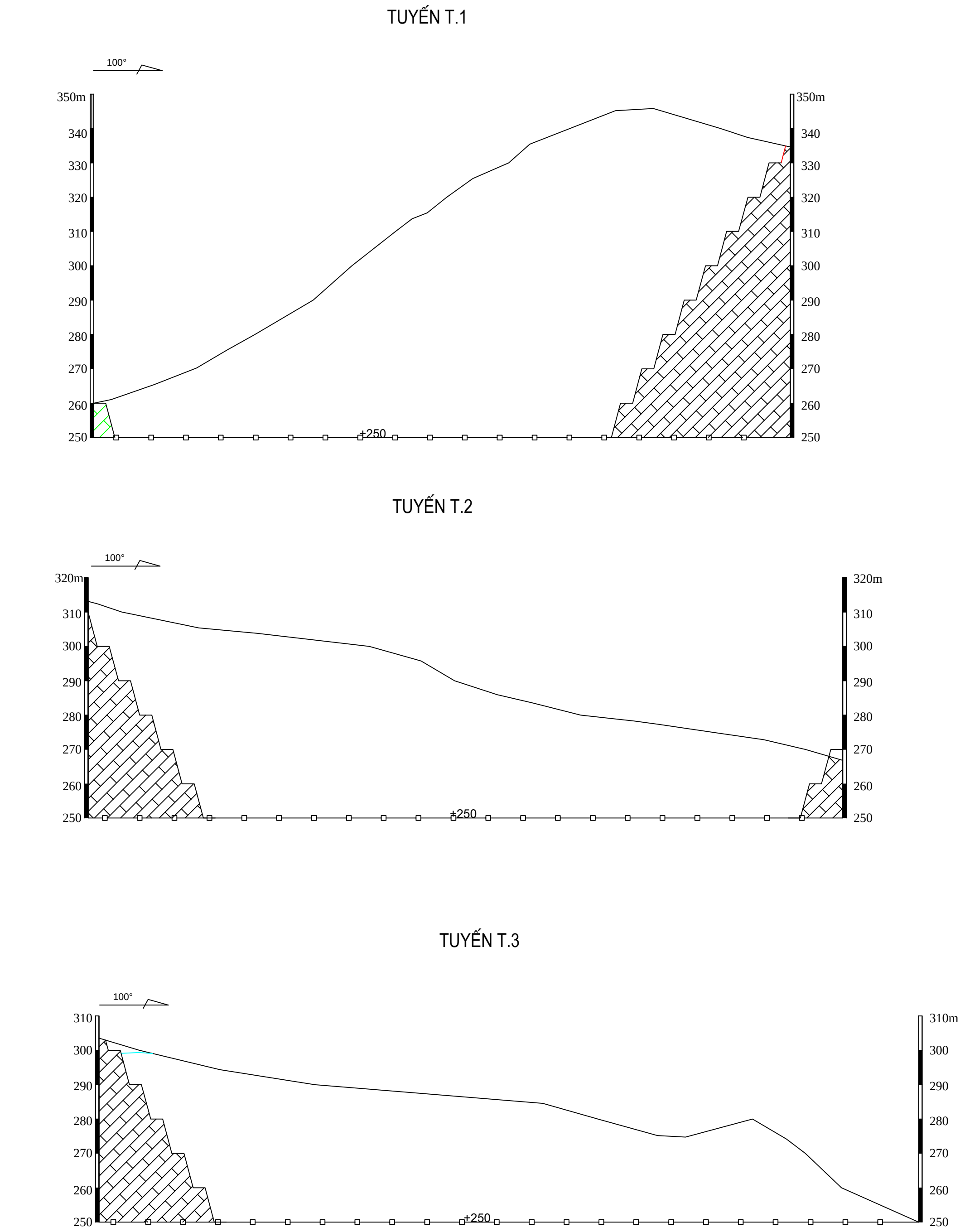
TỌA ĐỘ CÁC ĐIỂM KHÉP GÓC KHU VỰC KHAI THÁC			
Tên điểm	Hệ toạ độ VN 2000		Diện tích (ha)
	Kinh tuyến trục 107°15', múi chiếu 3°		
	X (m)	Y (m)	
1	2438079	436030	9,0
2	2438356	436216	
3	2438299	436393	
4	2438106	436309	
5	2437895	436369	
6	2437898	436184	
7	2438054	436186	



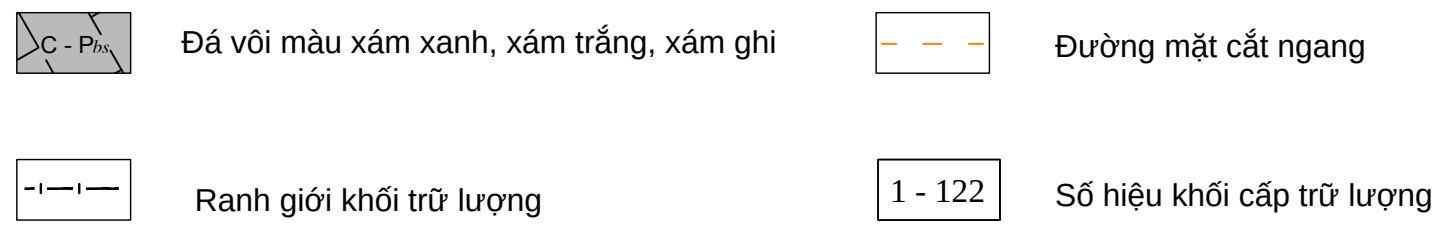
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐÀO TẠO VÀ TƯ VẤN KỸ THUẬT MIỀN BẮC			
CHỨC DANH	HỌ VÀ TÊN	KÝ TÊN	NGÀY LẬP
Giám đốc	TS. Vũ Mạnh Hùng		
Chủ trì TK	TS. Vũ Mạnh Hùng		
Ng. Thiết kế	CN. Nguyễn Việt Anh		
Kiểm tra	Th.S Nguyễn T.T Hường		
KT-XB	KS. Nguyễn Văn Dũng		

Bảo cáo ĐTM MỎ ĐÁ VỚI LŨNG CÙNG, XÃ HOÀNG VIỆT, HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN			
PHẦN ĐỊA CHẤT			
BẢN ĐỒ BỐ TRÍ MẶT CẮT TÍNH TRỪ LƯỢNG KHAI THÁC TẠI MỎ ĐÁ VỚI LŨNG CÙNG, XÃ HOÀNG VIỆT, HUYỆN VĂN LÃNG			
Giai đoạn TK	Tỷ lệ	Phòng TK	2024/TCT-TK-.06..
TKCS	Tỷ lệ: 1/1.000		

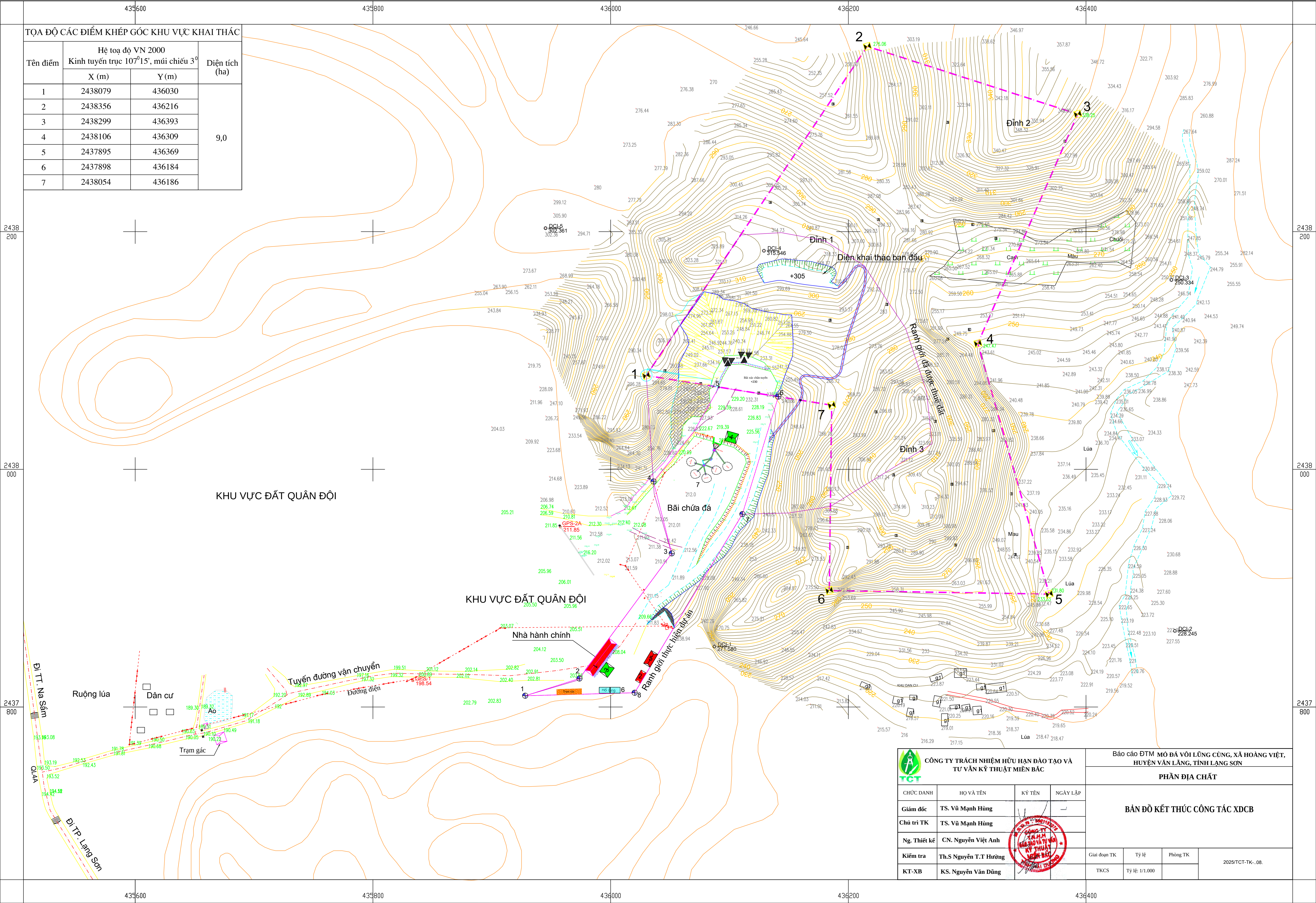
MẶT CẮT TÍNH TRỪ LƯỢNG KHAI THÁC
MỎ ĐÁ VÔI LŨNG CÙNG, XÃ HOÀNG VIỆT, HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN



CHỈ DẪN



TCT CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐÀO TẠO VÀ TƯ VẤN KỸ THUẬT MIỀN BẮC				Báo cáo ĐTM MỎ ĐÁ VÔI LŨNG CÙNG, XÃ HOÀNG VIỆT, HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN			
				PHẦN ĐỊA CHẤT			
CHỨC DANH	HỌ VÀ TÊN	KÝ TÊN	NGÀY LẬP	MẶT CẮT ĐỊA CHẤT TÍNH TRỪ LƯỢNG KHAI THÁC TẠI MỎ ĐÁ VÔI LŨNG CÙNG, XÃ HOÀNG VIỆT, H VĂN LÃNG			
Giám đốc	TS. Vũ Mạnh Hùng						
Chủ trì TK	TS. Vũ Mạnh Hùng						
Ng. Thiết kế	CN. Nguyễn Việt Anh						
Kiểm tra	Th.S Nguyễn T.T Hường			Giai đoạn TK	Tỷ lệ	Phòng TK	2024/TCT-TK-.07.
KT-XB	KS. Nguyễn Văn Dũng			TKCS	Tỷ lệ: 1/1.000		



TỌA ĐỘ CÁC ĐIỂM KHÉP GÓC KHU VỰC KHAI THÁC			
Tên điểm	Hệ toạ độ VN 2000		Diện tích (ha)
	Kinh tuyến trục 107°15', múi chiếu 3°		
	X (m)	Y (m)	
1	2438079	436030	9,0
2	2438356	436216	
3	2438299	436393	
4	2438106	436309	
5	2437895	436369	
6	2437898	436184	
7	2438054	436186	

KHU VỰC ĐẤT QUÂN ĐỘI

KHU VỰC ĐẤT QUÂN ĐỘI

Nhà hành chính

Tuyến đường vận chuyển

Đường điện

Ruộng lúa

Dân cư

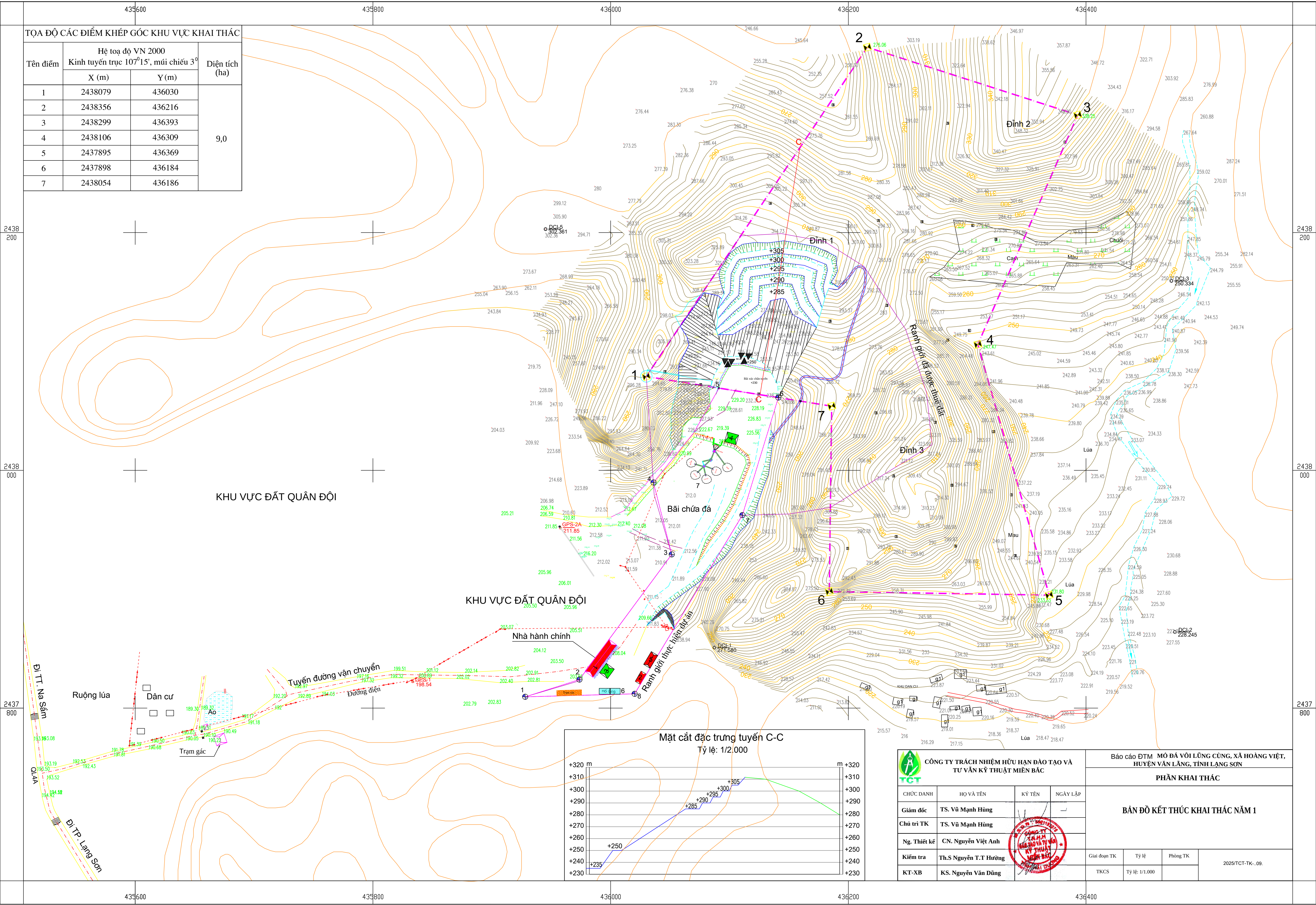
Trạm gác

Ao

Đ. TT. Na Sầm

Đ. TP. Lạng Sơn

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐÀO TẠO VÀ TƯ VẤN KỸ THUẬT MIỀN BẮC				Bảo cáo ĐTM MÔ ĐÁ VỚI LŨNG CÙNG, XÃ HOÀNG VIỆT, HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN			
PHẦN ĐỊA CHẤT				BẢN ĐỒ KẾT THÚC CÔNG TÁC XDCB			
CHỨC DANH	HỌ VÀ TÊN	KÝ TÊN	NGÀY LẬP				
Giám đốc	TS. Vũ Mạnh Hùng						
Chủ trì TK	TS. Vũ Mạnh Hùng						
Ng. Thiết kế	CN. Nguyễn Việt Anh						
Kiểm tra	Th.S Nguyễn T.T Hường						
KT-XB	KS. Nguyễn Văn Dũng			Giai đoạn TK	Tỷ lệ	Phòng TK	2025/TCT-TK-..08



TỌA ĐỘ CÁC ĐIỂM KHÉP GÓC KHU VỰC KHAI THÁC			
Tên điểm	Hệ toạ độ VN 2000		Diện tích (ha)
	Kinh tuyến trục 107°15', múi chiếu 3°		
	X (m)	Y (m)	
1	2438079	436030	9,0
2	2438356	436216	
3	2438299	436393	
4	2438106	436309	
5	2437895	436369	
6	2437898	436184	
7	2438054	436186	

KHU VỰC ĐẤT QUÂN ĐỘI

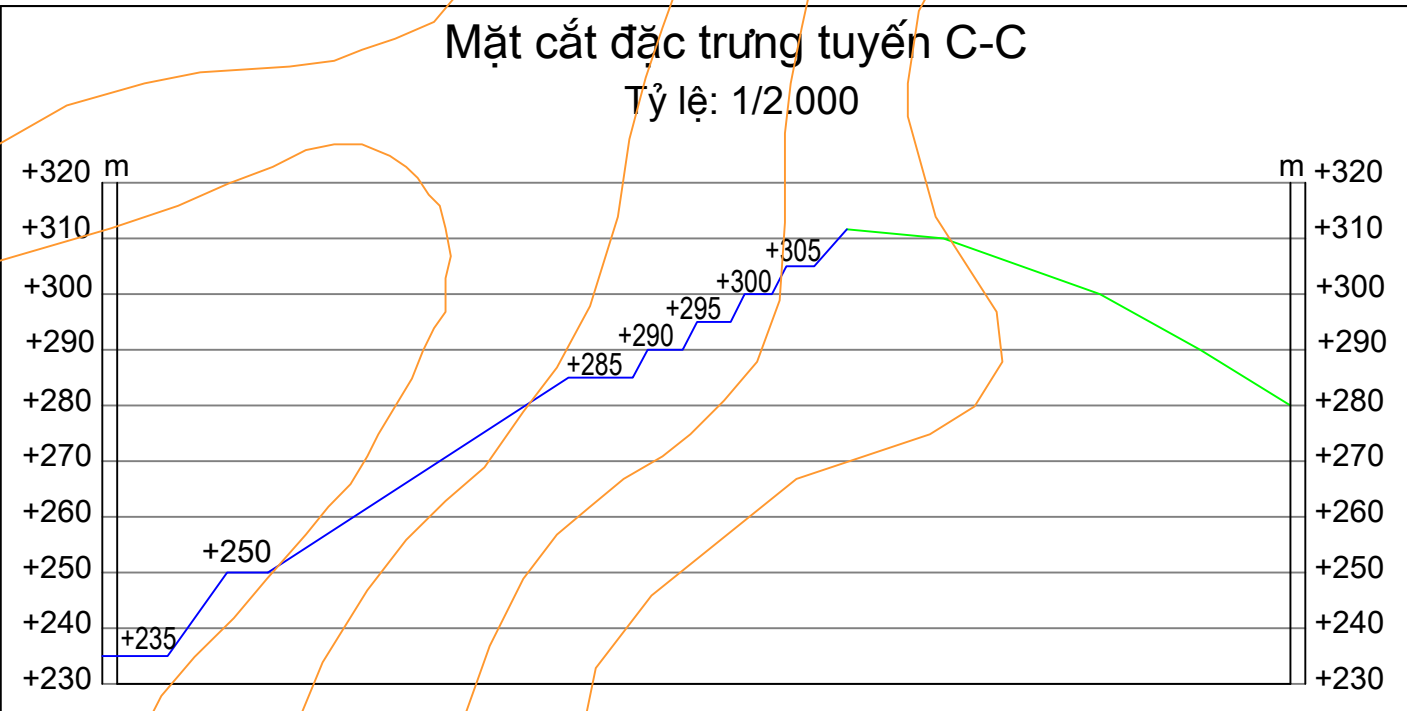
KHU VỰC ĐẤT QUÂN ĐỘI

Nhà hành chính

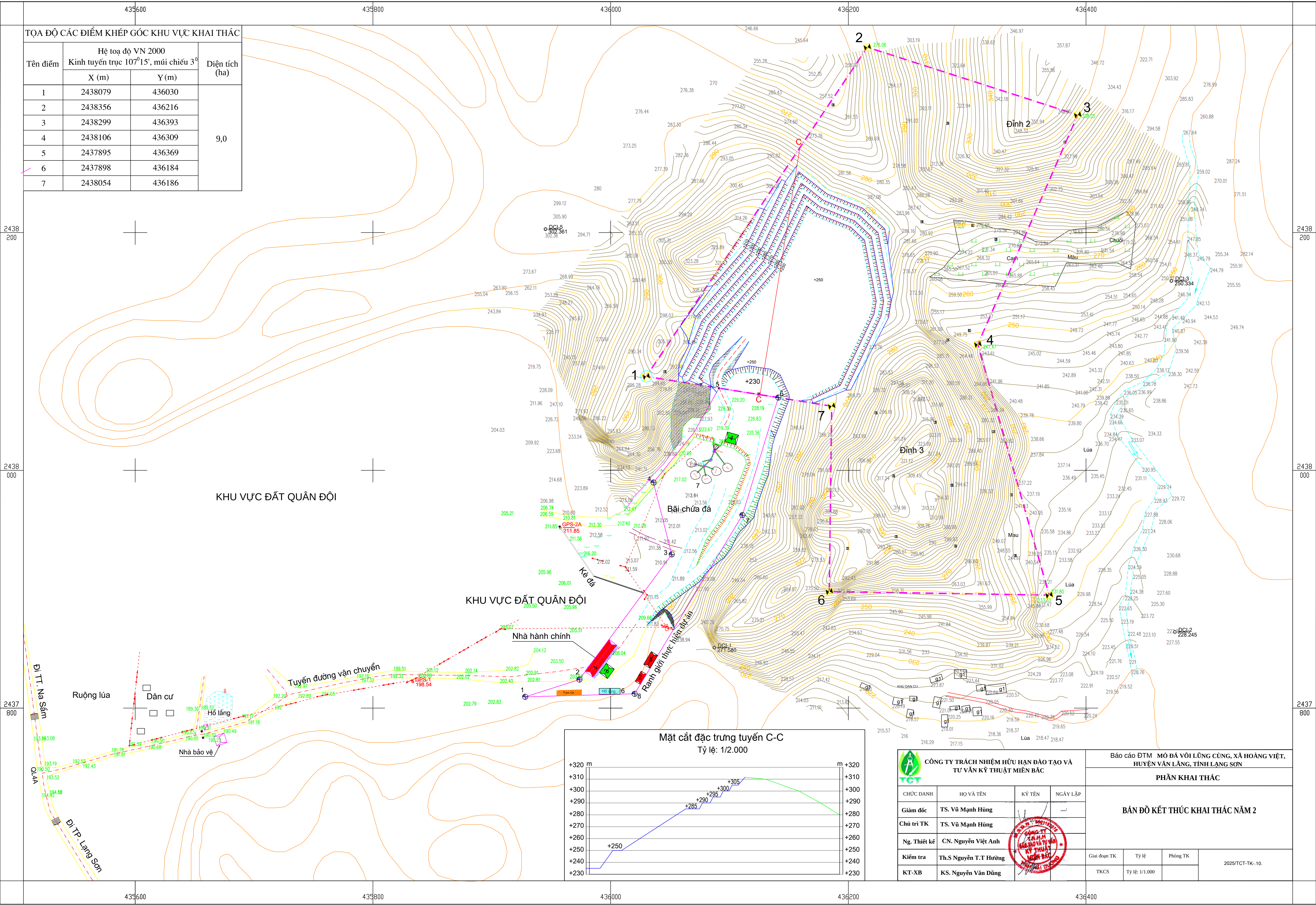
Tuyến đường vận chuyển

Đường điện

Trạm gác



				Bảo cáo ĐTM MÔ ĐẢ VỚI LŨNG CÙNG, XÃ HOÀNG VIỆT, HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN			
				PHẦN KHAI THÁC			
				BẢN ĐỒ KẾT THÚC KHAI THÁC NĂM 1			
CHỨC DANH	HỌ VÀ TÊN	KÝ TÊN	NGÀY LẬP	Giai đoạn TK	Tỷ lệ	Phòng TK	2025/TCT-TK-.09.
Giám đốc	TS. Vũ Mạnh Hùng			TKCS	Tỷ lệ: 1/1.000		
Chủ trì TK	TS. Vũ Mạnh Hùng						
Ng. Thiết kế	CN. Nguyễn Việt Anh						
Kiểm tra	Th.S Nguyễn T.T Hường						
KT-XB	KS. Nguyễn Văn Dũng						



TỌA ĐỘ CÁC ĐIỂM KHÉP GÓC KHU VỰC KHAI THÁC			
Tên điểm	Hệ toạ độ VN 2000		Diện tích (ha)
	Kinh tuyến trục 107°15', múi chiếu 3°		
	X (m)	Y (m)	
1	2438079	436030	9,0
2	2438356	436216	
3	2438299	436393	
4	2438106	436309	
5	2437895	436369	
6	2437898	436184	
7	2438054	436186	

KHU VỰC ĐẤT QUÂN ĐỘI

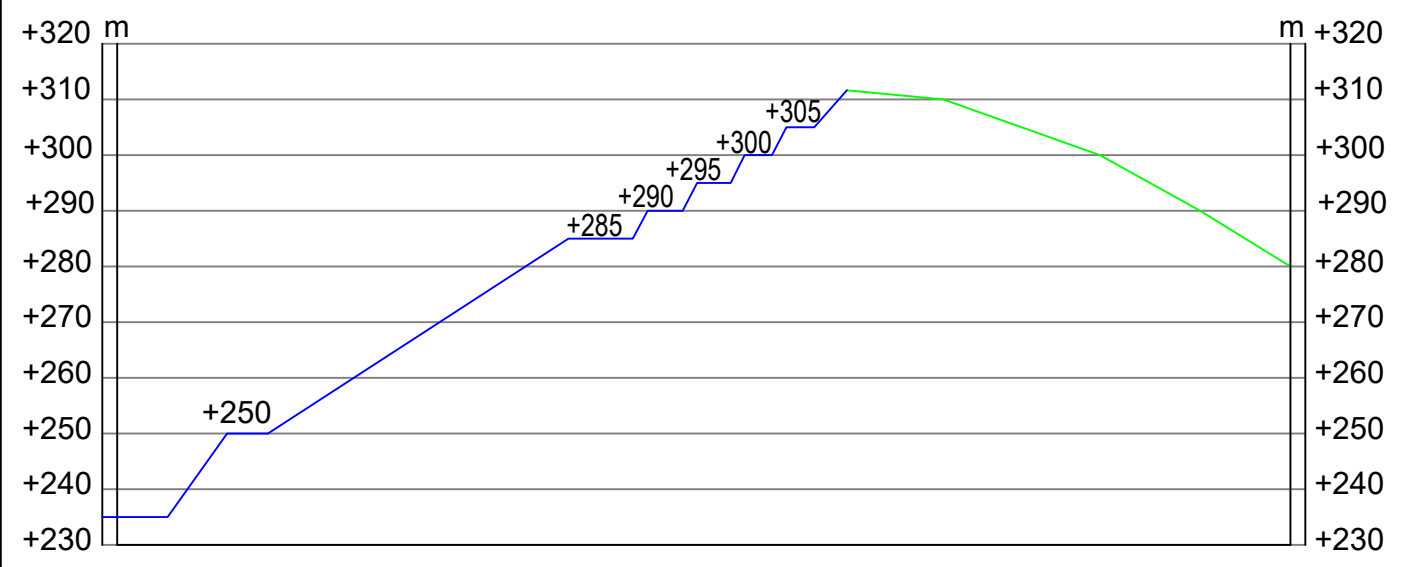
KHU VỰC ĐẤT QUÂN ĐỘI

Nhà hành chính

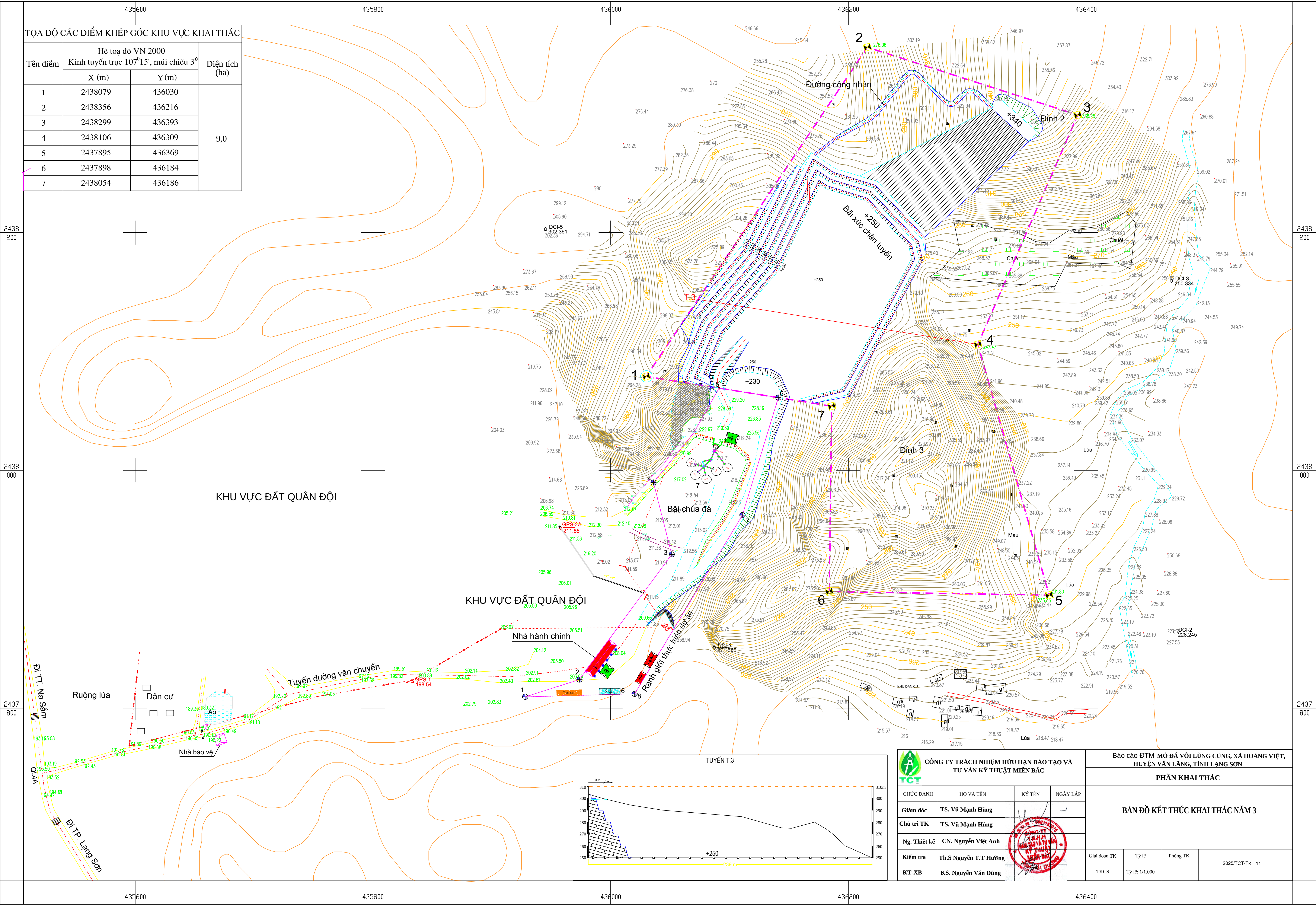
Tuyến đường vận chuyển

Nhà bảo vệ

Mặt cắt đặc trưng tuyến C-C
Tỷ lệ: 1/2.000



CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐÀO TẠO VÀ TƯ VẤN KỸ THUẬT MIỀN BẮC				Bảo cáo ĐTM MỎ ĐÁ VỚI LŨNG CÙNG, XÃ HOÀNG VIỆT, HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN			
CHỨC DANH	HỌ VÀ TÊN	KÝ TÊN	NGÀY LẬP	PHẦN KHAI THÁC			
Giám đốc	TS. Vũ Mạnh Hùng			BẢN ĐỒ KẾT THÚC KHAI THÁC NĂM 2			
Chủ trì TK	TS. Vũ Mạnh Hùng						
Ng. Thiết kế	CN. Nguyễn Việt Anh						
Kiểm tra	Th.S Nguyễn T.T Hường			Giai đoạn TK	Tỷ lệ	Phòng TK	2025/TC/TK-10.
KT-XB	KS. Nguyễn Văn Dũng			TKCS	Tỷ lệ: 1/1.000		



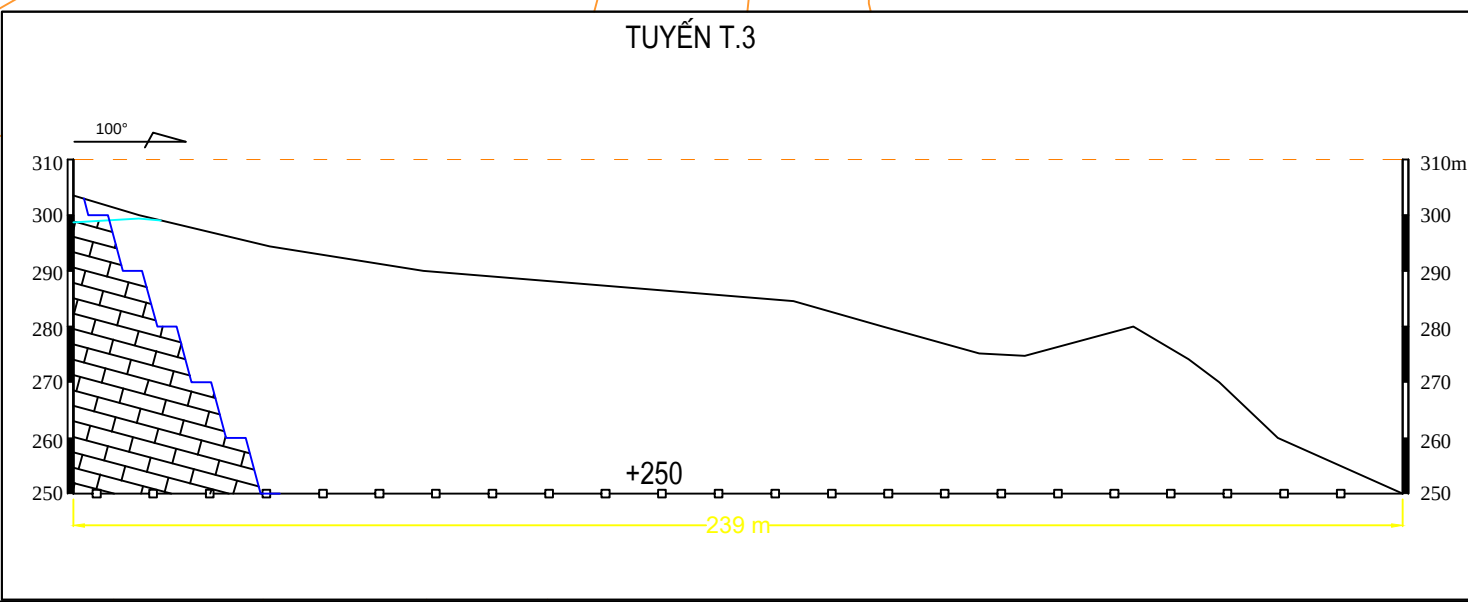
TỌA ĐỘ CÁC ĐIỂM KHÉP GÓC KHU VỰC KHAI THÁC			
Tên điểm	Hệ toạ độ VN 2000		Diện tích (ha)
	Kinh tuyến trực 107°15', múi chiều 3°		
	X (m)	Y (m)	
1	2438079	436030	9,0
2	2438356	436216	
3	2438299	436393	
4	2438106	436309	
5	2437895	436369	
6	2437898	436184	
7	2438054	436186	

KHU VỰC ĐẤT QUÂN ĐỘI

KHU VỰC ĐẤT QUÂN ĐỘI

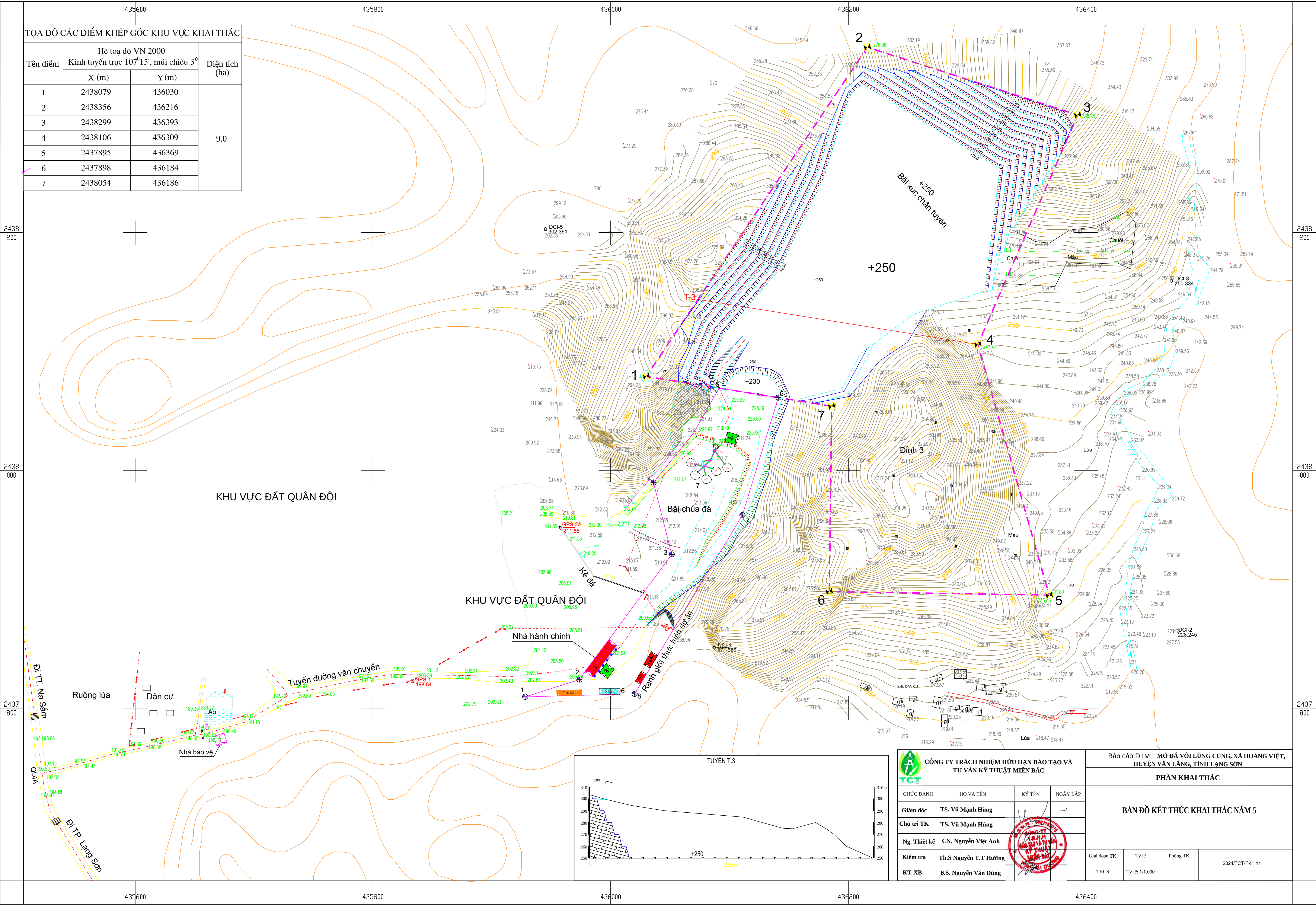
Nhà hành chính

Tuyến đường vận chuyển

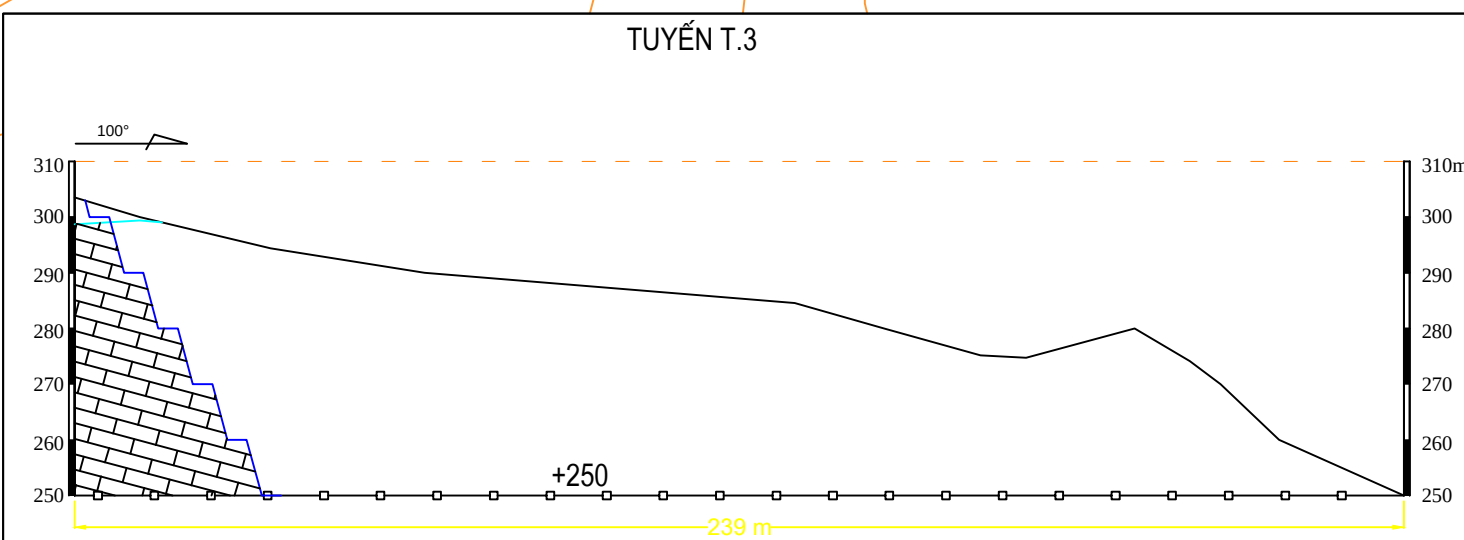


CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐÀO TẠO VÀ TƯ VẤN KỸ THUẬT MIỀN BẮC			
CHỨC DANH	HỌ VÀ TÊN	KÝ TÊN	NGÀY LẬP
Giám đốc	TS. Vũ Mạnh Hùng		
Chủ trì TK	TS. Vũ Mạnh Hùng		
Ng. Thiết kế	CN. Nguyễn Việt Anh		
Kiểm tra	Th.S Nguyễn T.T Hường		
KT-XB	KS. Nguyễn Văn Dũng		

Báo cáo ĐTM MÔ PHẢ VỚI LŨNG CÙNG, XÃ HOÀNG VIỆT, HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN			
PHẦN KHAI THÁC			
BẢN ĐỒ KẾT THÚC KHAI THÁC NĂM 3			
Giai đoạn TK	Tỷ lệ	Phòng TK	2025/TCT-TK-11..
TKCS	Tỷ lệ: 1/1.000		

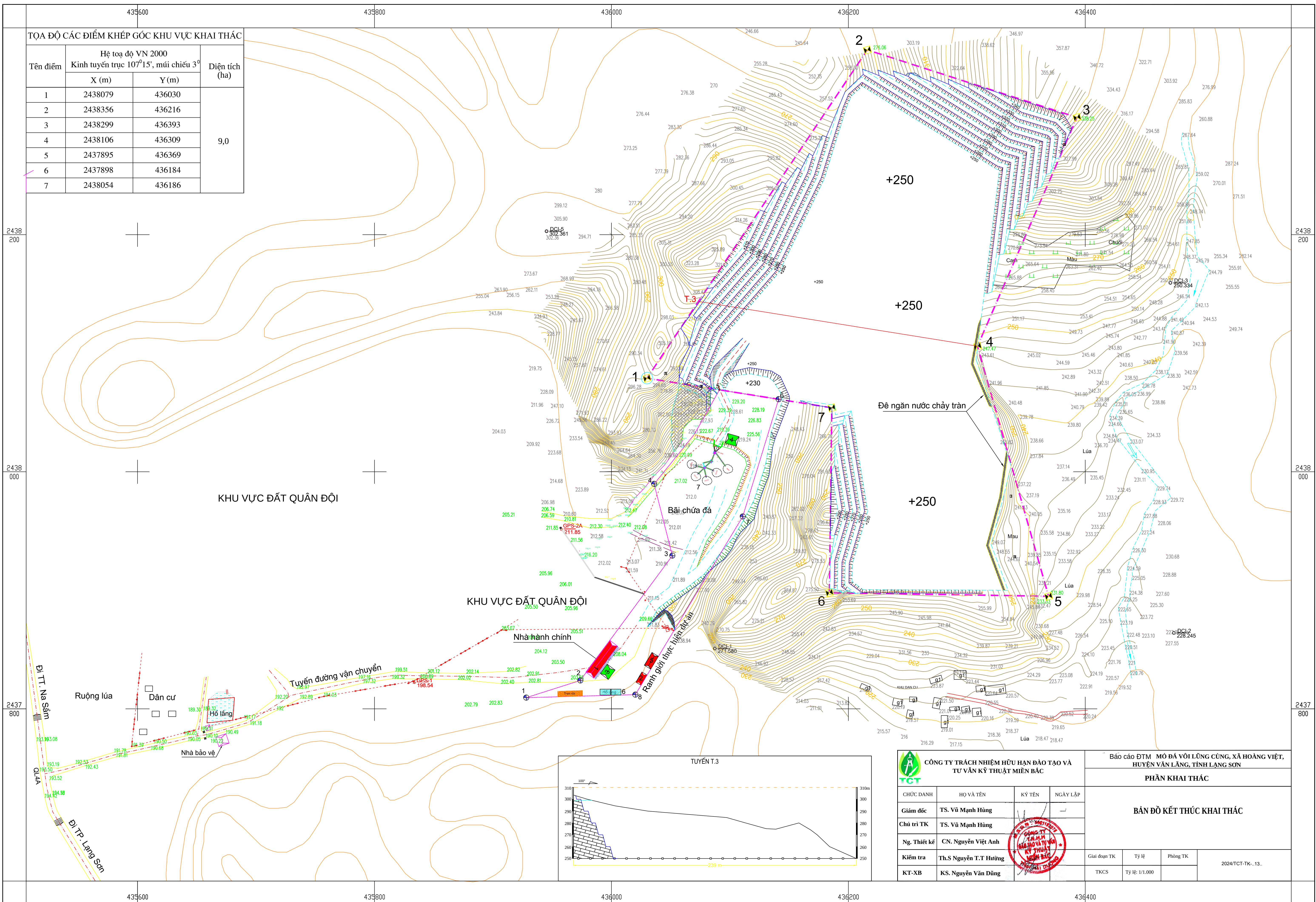


TỌA ĐỘ CÁC ĐIỂM KHÉP GÓC KHU VỰC KHAI THÁC			
Tên điểm	Hệ toạ độ VN 2000		Diện tích (ha)
	Kinh tuyến trục 107°15', mũi chiếu 3°		
	X (m)	Y (m)	
1	2438079	436030	9,0
2	2438356	436216	
3	2438299	436393	
4	2438106	436309	
5	2437895	436369	
6	2437898	436184	
7	2438054	436186	

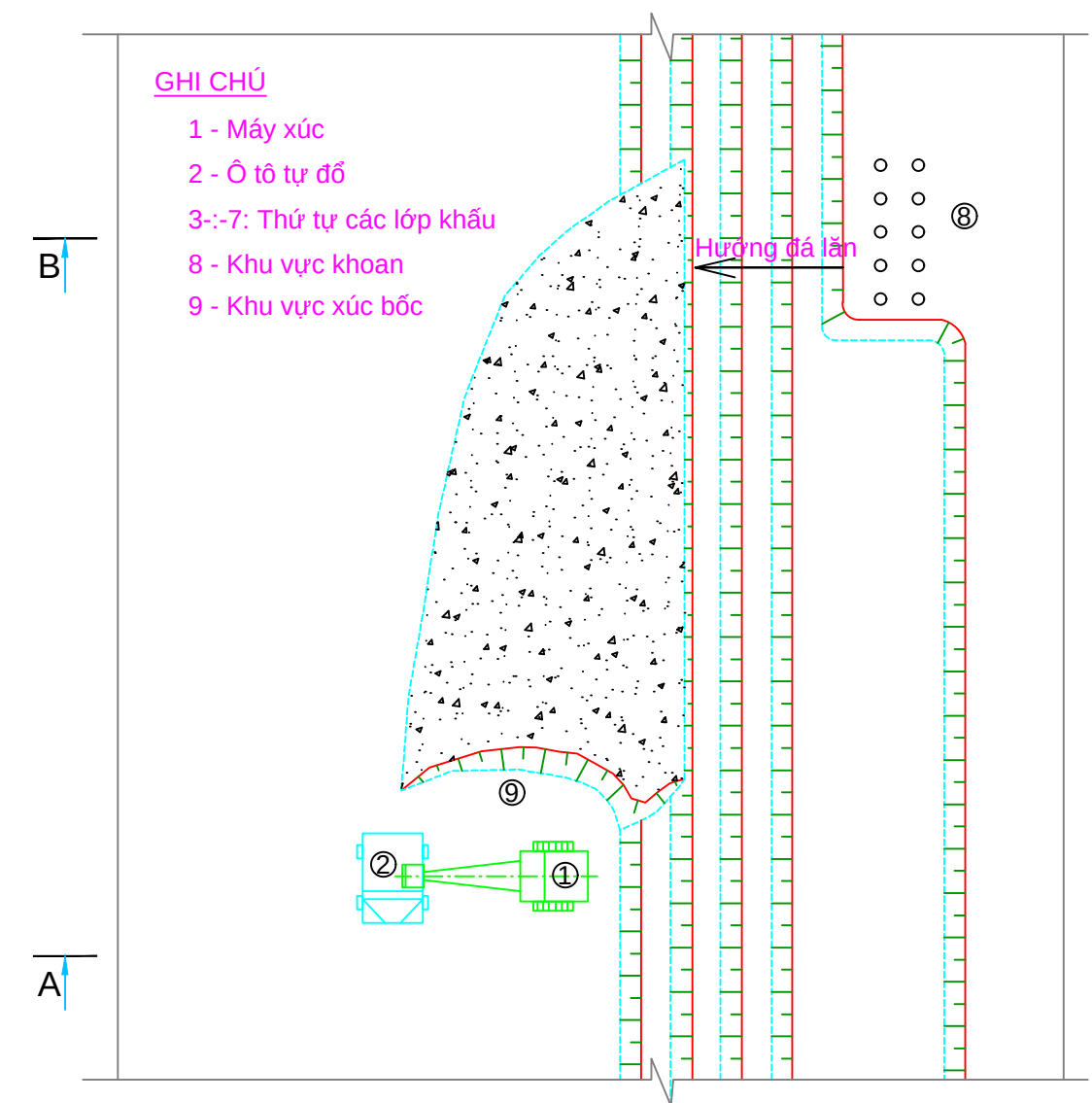


CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐÀO TẠO VÀ TƯ VẤN KỸ THUẬT MIỀN BẮC				Báo cáo ĐTM MÔ PHẢ VỚI LŨNG CÙNG, XÃ HOÀNG VIỆT, HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN			
PHẦN KHAI THÁC				BẢN ĐỒ KẾT THÚC KHAI THÁC NĂM 5			
CHỨC DANH	HỌ VÀ TÊN	KÝ TÊN	NGÀY LẬP				
Giám đốc	TS. Vũ Mạnh Hùng						
Chủ trì TK	TS. Vũ Mạnh Hùng						
Ng. Thiết kế	CN. Nguyễn Việt Anh						
Kiểm tra	Th.S Nguyễn T.T Hường			Giai đoạn TK	Tỷ lệ	Phòng TK	2024/TCT-TK-11..
KT-XB	KS. Nguyễn Văn Dũng			TKCS	Tỷ lệ: 1/1.000		

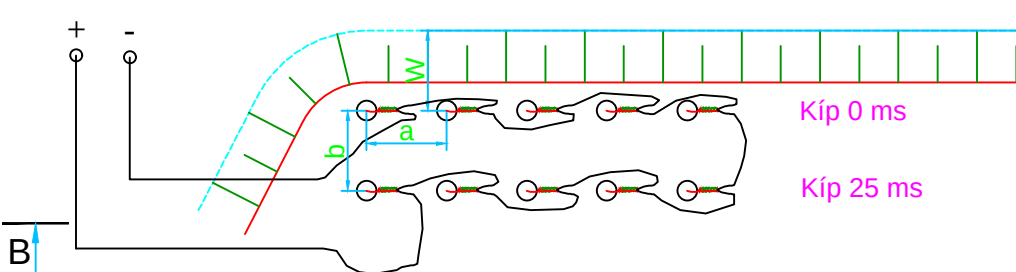
TỌA ĐỘ CÁC ĐIỂM KHÉP GÓC KHU VỰC KHAI THÁC			
Tên điểm	Hệ tọa độ VN 2000 Kinh tuyến trực 107 ^o 15', vĩ chiều 3 ^o		Diện tích (ha)
	X (m)	Y (m)	
1	2438079	436030	9,0
2	2438356	436216	
3	2438299	436393	
4	2438106	436309	
5	2437895	436369	
6	2437898	436184	
7	2438054	436186	



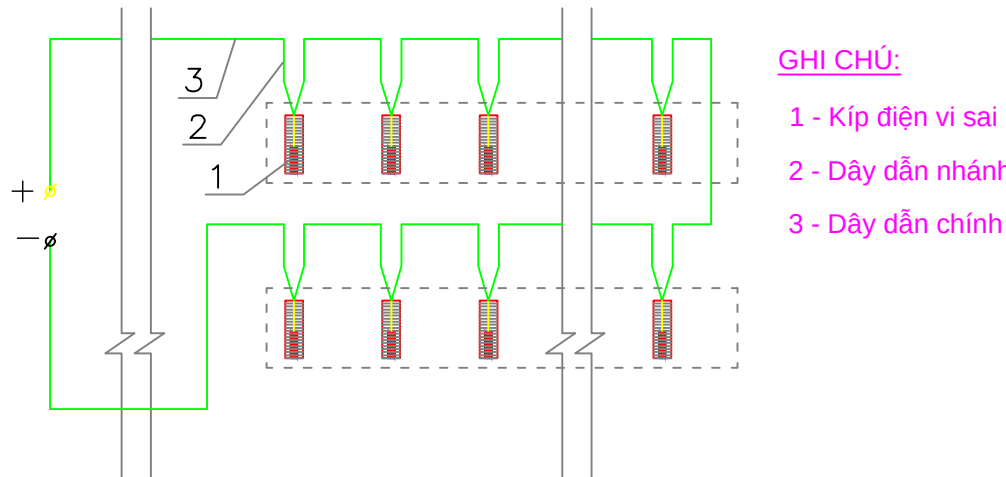
SƠ ĐỒ HỆ THỐNG KHAI THÁC
LỚP NGHIÊNG, XÚC CHUYỂN



SƠ ĐỒ ĐẦU GHÉP MẠNG NỔ



SƠ ĐỒ ĐẦU KÍP NỐI TIẾP



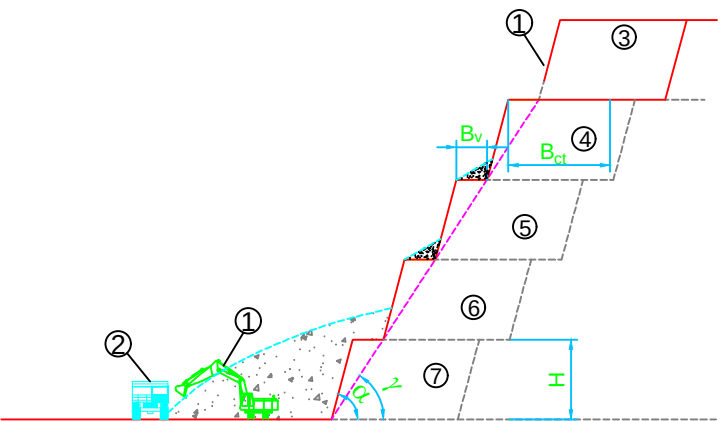
CÁC THÔNG SỐ HỆ THỐNG KHAI THÁC

TT	Tên thông số HTKT	Ký hiệu	Đơn vị	Giá trị
1	Chiều cao tầng khai thác	H	m	10
2	Chiều cao tầng kết thúc	H _{kt}	m	10
3	Góc nghiêng sườn tầng khai thác	α	độ	75
4	Góc dốc bờ công tác	γ_{ct}	độ	58 - 60
5	Góc dốc bờ mố	γ	độ	58 - 60
6	Góc nghiêng mặt tầng công tác	θ_{mt}	độ	7 ÷ 8
7	Chiều rộng mặt tầng công tác tối thiểu	B _{min}	m	3,5
8	Chiều rộng mặt tầng kết thúc	B _{kt}	m	3,5
9	Chiều rộng dài khẩu	A	m	3,5
10	Chiều dài tuyến công tác	L _{ct}	m	50

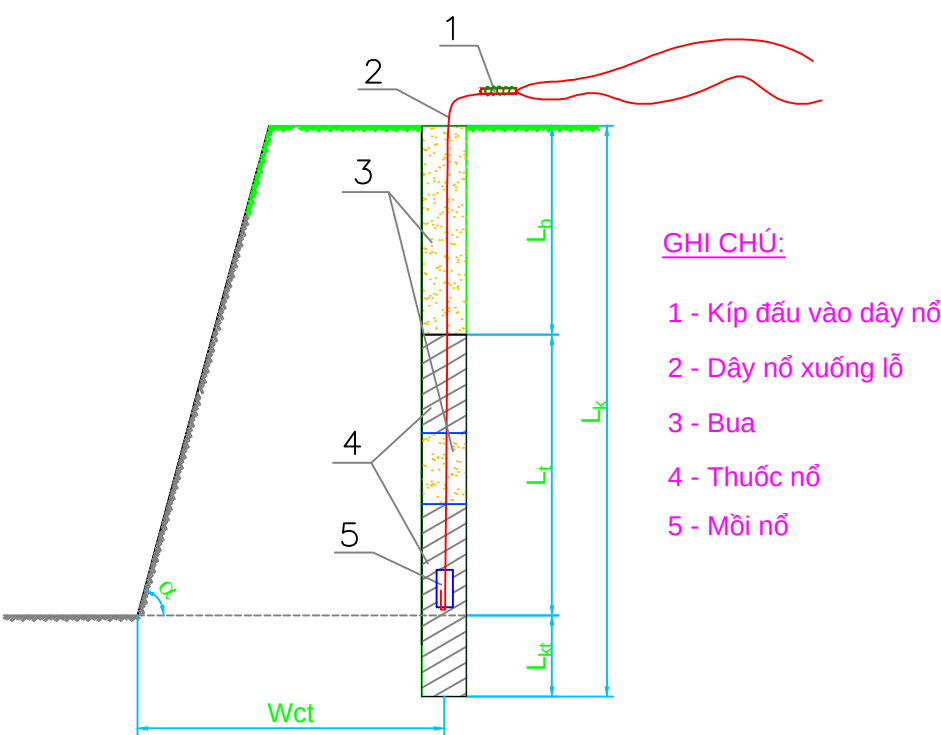
CÁC THÔNG SỐ KHOAN NỔ Mìn

TT	Chỉ tiêu	Ký hiệu	Đơn vị	Giá trị
1	Đường kính lỗ khoan	d _k	mm	105
2	Đường cân chân tầng	W	m	3,5
3	Khoảng cách giữa các lỗ khoan	a	m	3,5
4	Khoảng cách giữa các hàng lỗ khoan	b	m	3,5
5	Số lượng hàng lỗ khoan	n	hàng	02
6	Chiều cao tầng khai thác	H	m	10
7	Chiều sâu khoan thêm	L _{kt}	m	1,5
8	Chiều sâu lỗ khoan	L _{lk}	m	11,5
9	Chiều cao cột thuốc	L _{ct}	m	5,5
10	Chiều cao cột búa	L _b	m	4,5
11	Khối lượng thuốc trong 1 lỗ khoan	Q _{ll}	kg	43
12	Chỉ tiêu thuốc nổ	q	kg/m ³	0,35
13	Suất phá đá	P	m ³ /m	10,6
14	Lượng thuốc nổ trong một lần nổ	Q	kg/lần	258
14	Lượng thuốc nổ một năm	Q _n	kg/năm	82.775
15	Phương pháp nổ mìn	-	Điện hoặc vi sai	
16	Khoảng cách an toàn + Cho thiết bị + Cho người	R	m	150 300
17	Sản lượng đá nguyên khối	A _{kn}	m ³ /năm	215.000
18	Khoảng cách an toàn + Chấn động nền móng công trình + Sóng đập không khí	R _c R _d	m	44,8 96

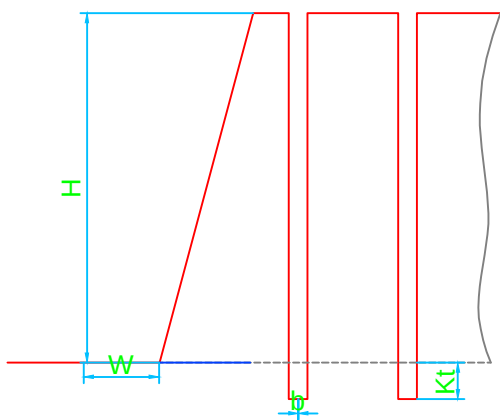
MẶT CẮT A-A



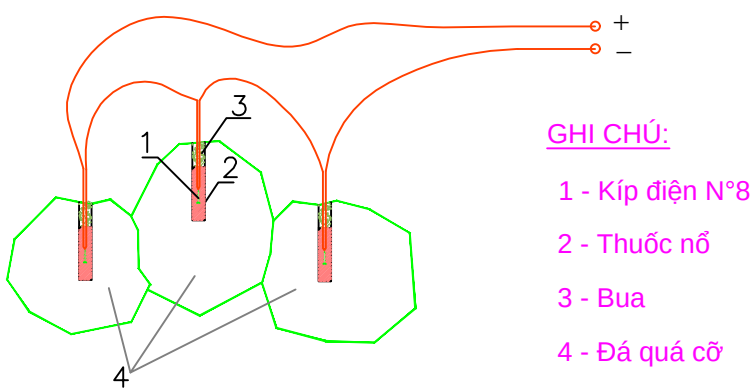
KẾT CẤU LỖ Mìn



MẶT CẮT B-B



SƠ ĐỒ NỔ Mìn PHÁ ĐÁ QUÁ CỠ



 CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐÀO TẠO VÀ TƯ VẤN KỸ THUẬT MIỀN BẮC				Báo cáo ĐTM MỎ ĐÁ VỚI LŨNG CÙNG, XÃ HOÀNG VIỆT, HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN			
				PHẦN KHAI THÁC			
CHỨC DANH	HỌ VÀ TÊN	KÝ TÊN	NGÀY LẬP	SƠ ĐỒ, THÔNG SỐ HỆ THỐNG KHAI THÁC VÀ KHOAN NỔ Mìn			
Giám đốc	TS. Vũ Mạnh Hùng						
Chủ trì TK	TS. Vũ Mạnh Hùng						
Ng. Thiết kế	CN. Nguyễn Việt Anh						
Kiểm tra	Th.S Nguyễn T.T Hường			Giai đoạn TK	Tỷ lệ	Phòng TK	2024/TCT-TK-.14.
KT-XB	KS. Nguyễn Văn Dũng			TKCS	Tỷ lệ: 1/1.000		

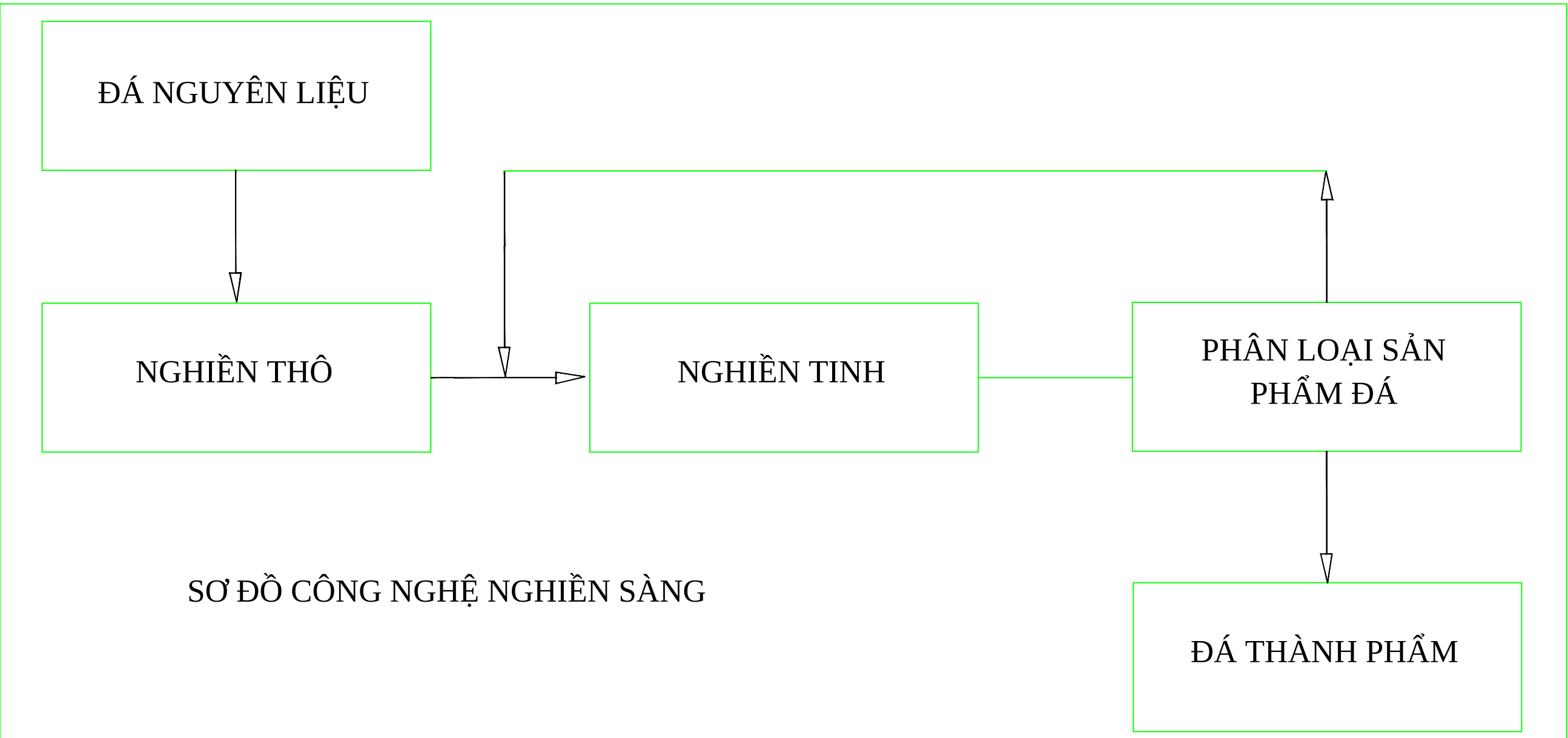
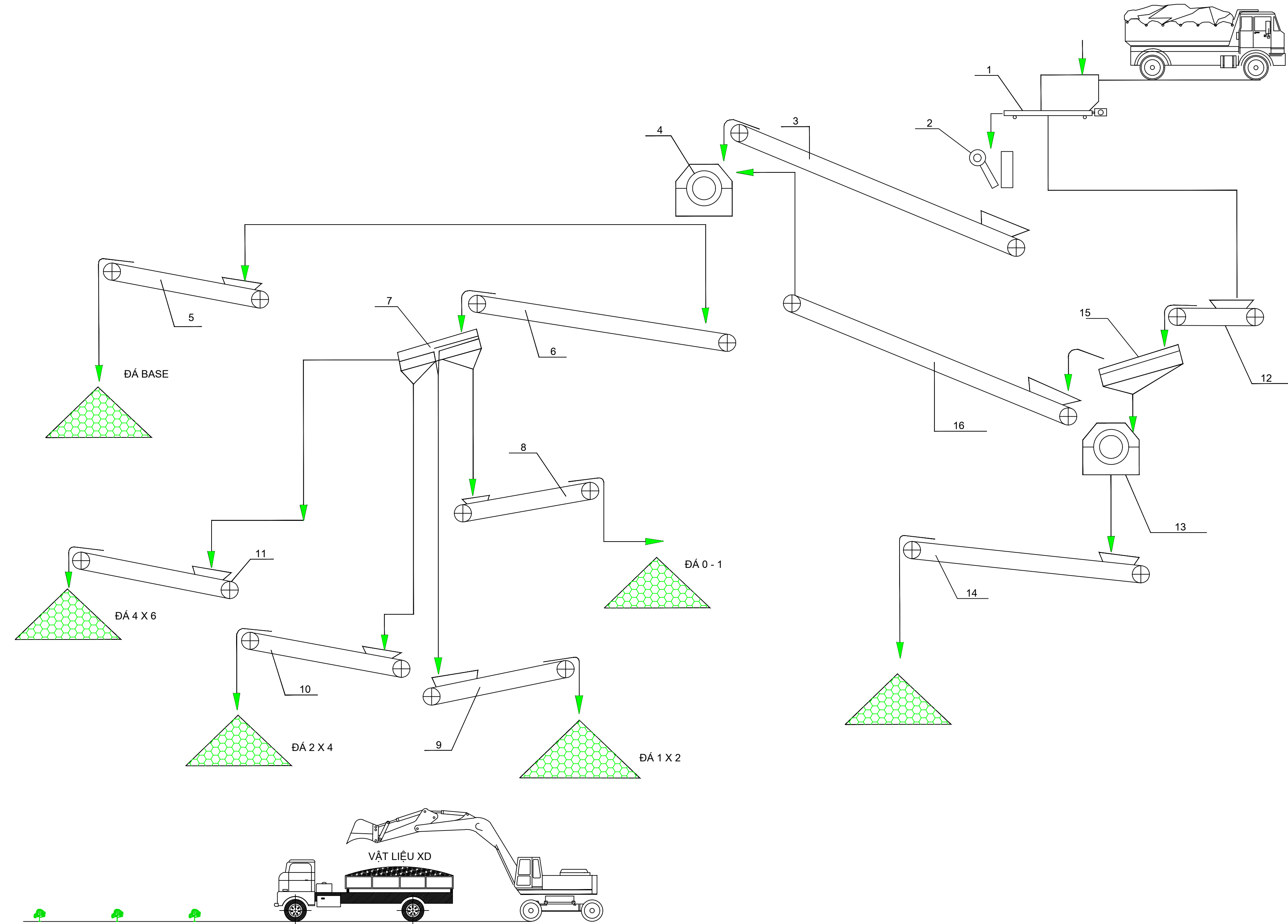
SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ VÀ BỐ TRÍ THIẾT BỊ NGHIỀN

CÁC THIẾT BỊ VÀ QUY CÁCH TRẠM NGHIỀN

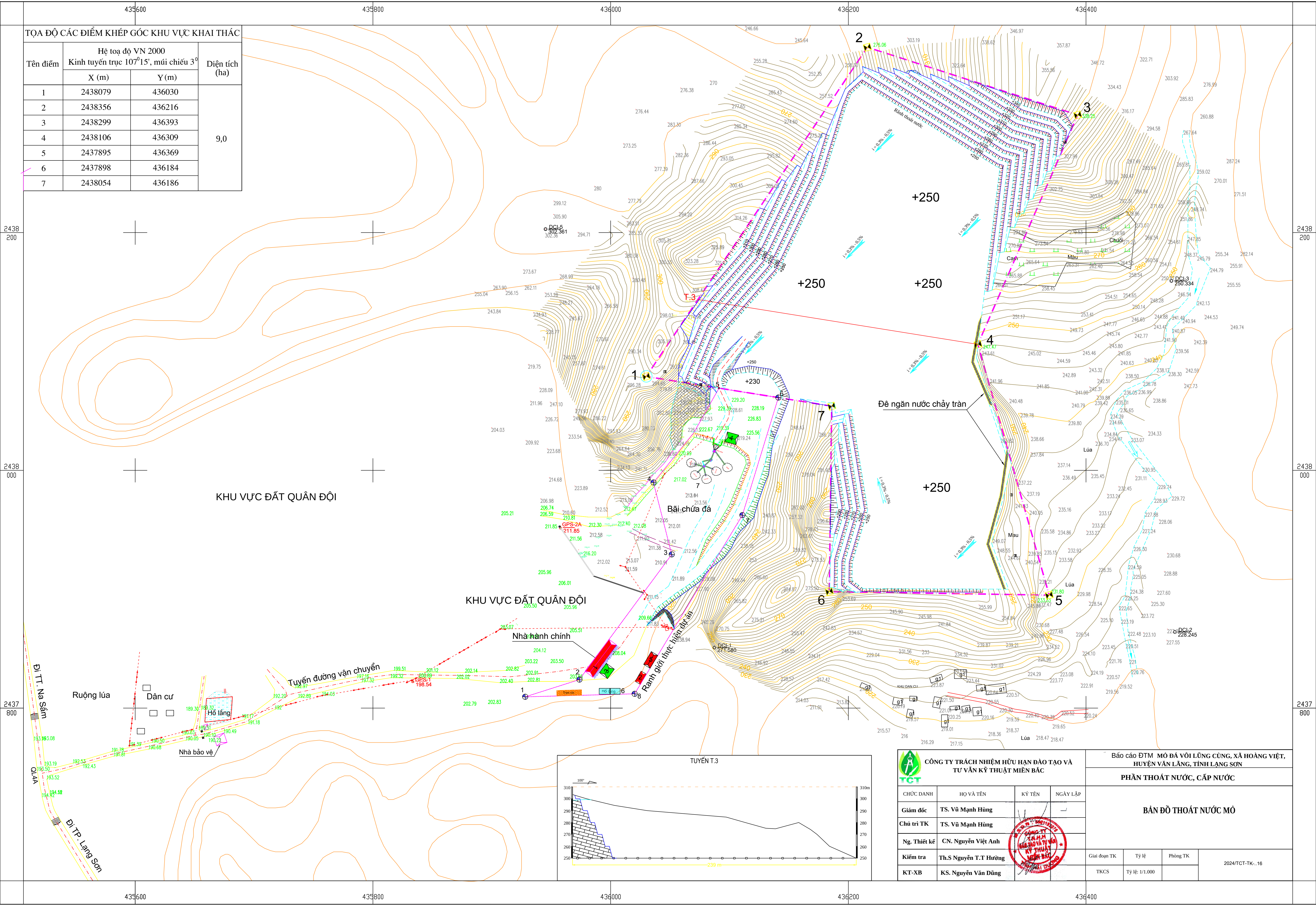
TT	Tên thiết bị	Quy cách	Số lượng	Ghi chú
1	Bunke + Cấp liệu rung	150 m3; 30Kw; B = 1000 mm	1	
2	Máy đập hàm	45 Kw	1	
3	Băng tải	B = 1000 mm; L = 17m; 5,5 Kw	2	
4	Máy đập búa trung gian	D120; 75 Kw; 60m3/h	1	
5	Băng tải	B = 650 mm; L = 17m; 5,5 Kw	2	
6	Băng tải	B = 800 mm; L = 14,5m; 5,5 Kw	2	
7	Sàng rung tự cân bằng	3 hớt; 1500x4200; 18,5 Kw	2	
8	Băng tải đi động	17,5m; B = 500; 5,5 Kw	2	
9	Băng tải đi động	15,5m; B = 500; 5,5 Kw	2	
10	Băng tải đi động	17,5m; B = 500; 5,5 Kw	2	
11	Băng tải đi động	15,5m; B = 500; 5,5 Kw	2	
12	Băng tải	8m; B = 650 mm; 4 Kw	1	
13	Máy đập búa Subbase	D 90; 37 Kw; 35 m3/h	2	
14	Băng tải đi động	17m; B = 650; 5,5 Kw	1	
15	Sàng rung tự cân bằng	1 hớt; 1250x3000; 7,5 Kw	2	
16	Băng tải đi động	15,5m; B = 500; 5,5 Kw	2	

CÁC THÔNG SỐ MÁY XÚC LẬT

STT	Nội dung các thông số	Đơn vị	Giá trị
1	Tải trọng	Tấn	5
2	Dung tích gầu	m ³	2,5
3	Chiều cao dỡ tải lớn nhất	mm	2.970
4	Tầm vươn xa nhất	mm	1.200
5	Chiều rộng gầu	mm	2.976
6	Bán kính vòng nhỏ nhất	mm	7.720
7	Trọng lượng máy	Kg	16.500
8	Tốc độ di chuyển lớn nhất	Km/giờ	34
9	Phương thức di chuyển	-	Bánh lốp



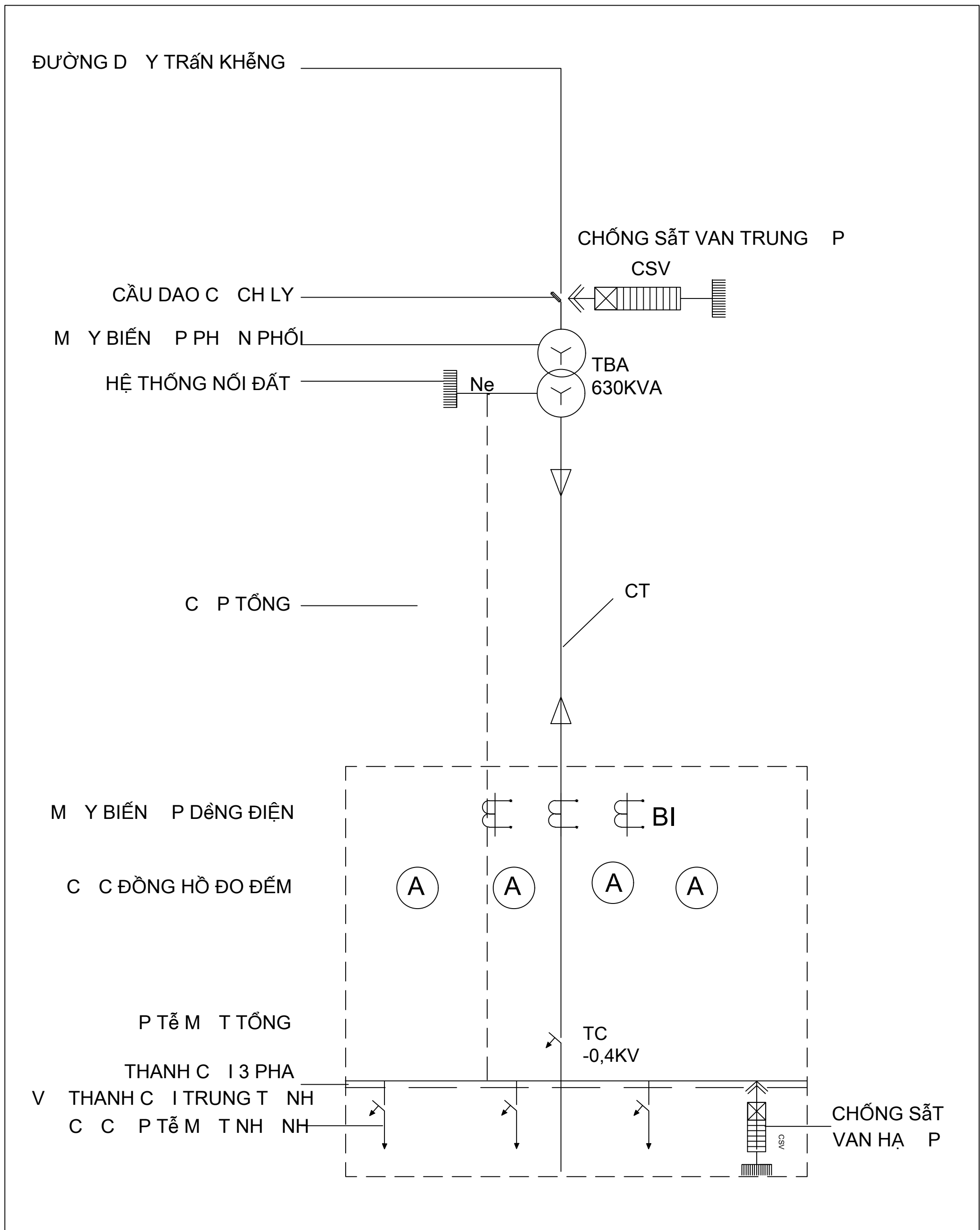
				Bảo cáo ĐTM MỎ ĐÁ VỎI LỪNG CÙNG, XÃ HOÀNG VIỆT, HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN			
				PHÂN CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN			
SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ VÀ BỐ TRÍ THIẾT BỊ NGHIỀN SÀNG							
CHỨC DANH	HỌ VÀ TÊN	KÝ TÊN	NGÀY LẬP	Giai đoạn TK	Tỷ lệ	Phòng TK	2024/TCT-TK-.15.
Giám đốc	TS. Vũ Mạnh Hùng						
Chủ trì TK	TS. Vũ Mạnh Hùng						
Ng. Thiết kế	CN. Nguyễn Việt Anh						
Kiểm tra	Th.S Nguyễn T.T Hường						
KT-XB	KS. Nguyễn Văn Dũng						



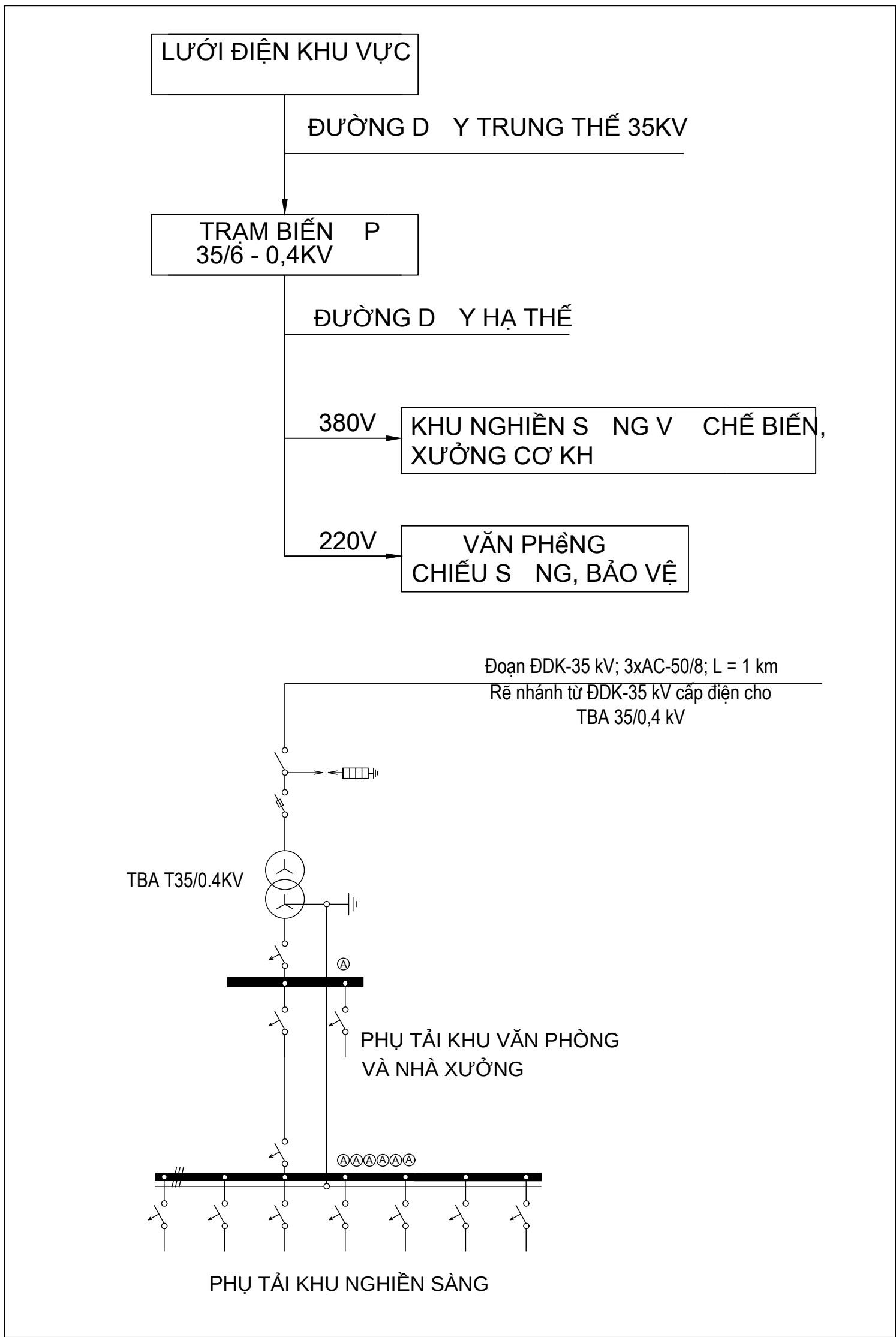
TỌA ĐỘ CÁC ĐIỂM KHÉP GÓC KHU VỰC KHAI THÁC			
Tên điểm	Hệ toạ độ VN 2000		Diện tích (ha)
	Kinh tuyến trục 107°15', mũi chiếu 3°		
	X (m)	Y (m)	
1	2438079	436030	9,0
2	2438356	436216	
3	2438299	436393	
4	2438106	436309	
5	2437895	436369	
6	2437898	436184	
7	2438054	436186	

				Bảo cáo ĐTM MÔ ĐÁ VỚI LŨNG CÙNG, XÃ HOÀNG VIỆT, HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN			
				PHẦN THOÁT NƯỚC, CẤP NƯỚC			
CHỨC DANH	HO VÀ TÊN	KÝ TÊN	NGÀY LẬP	BẢN ĐỒ THOÁT NƯỚC MÔ			
Giám đốc	TS. Vũ Mạnh Hùng						
Chủ trì TK	TS. Vũ Mạnh Hùng						
Ng. Thiết kế	CN. Nguyễn Việt Anh						
Kiểm tra	Th.S Nguyễn T.T Hường			Giai đoạn TK	Tỷ lệ	Phòng TK	2024/TC-TK-.16
KT-XB	KS. Nguyễn Văn Dũng			TKCS	Tỷ lệ: 1/1.000		

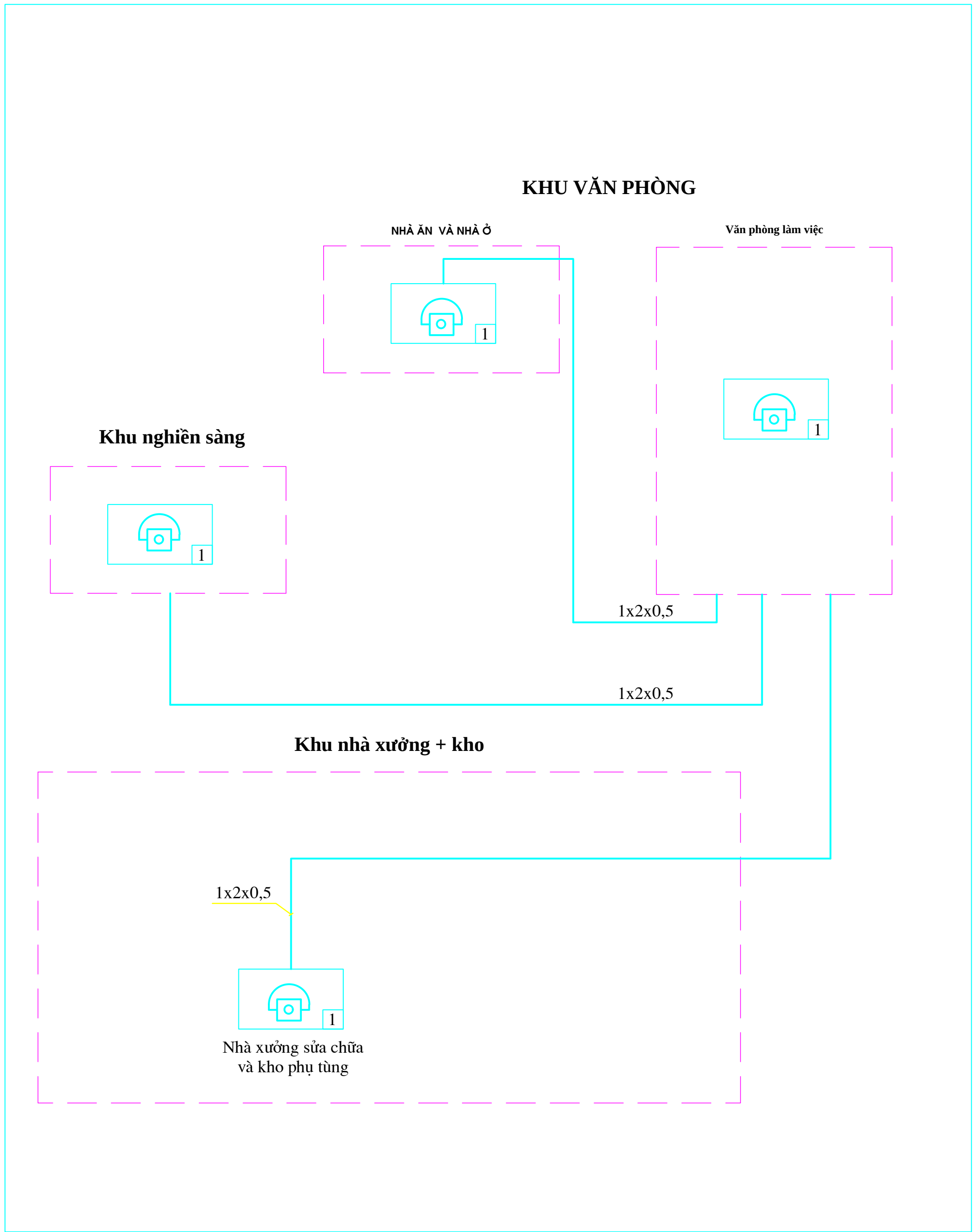
SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ TRẠM BIẾN P



SƠ ĐỒ CUNG CẤP ĐIỆN CHO CÁC HỘ TIỂU THỤ ĐIỆN



SƠ ĐỒ THẺNG TIN LIÊN LẠC



Bảng liệt kê thiết bị và vật liệu

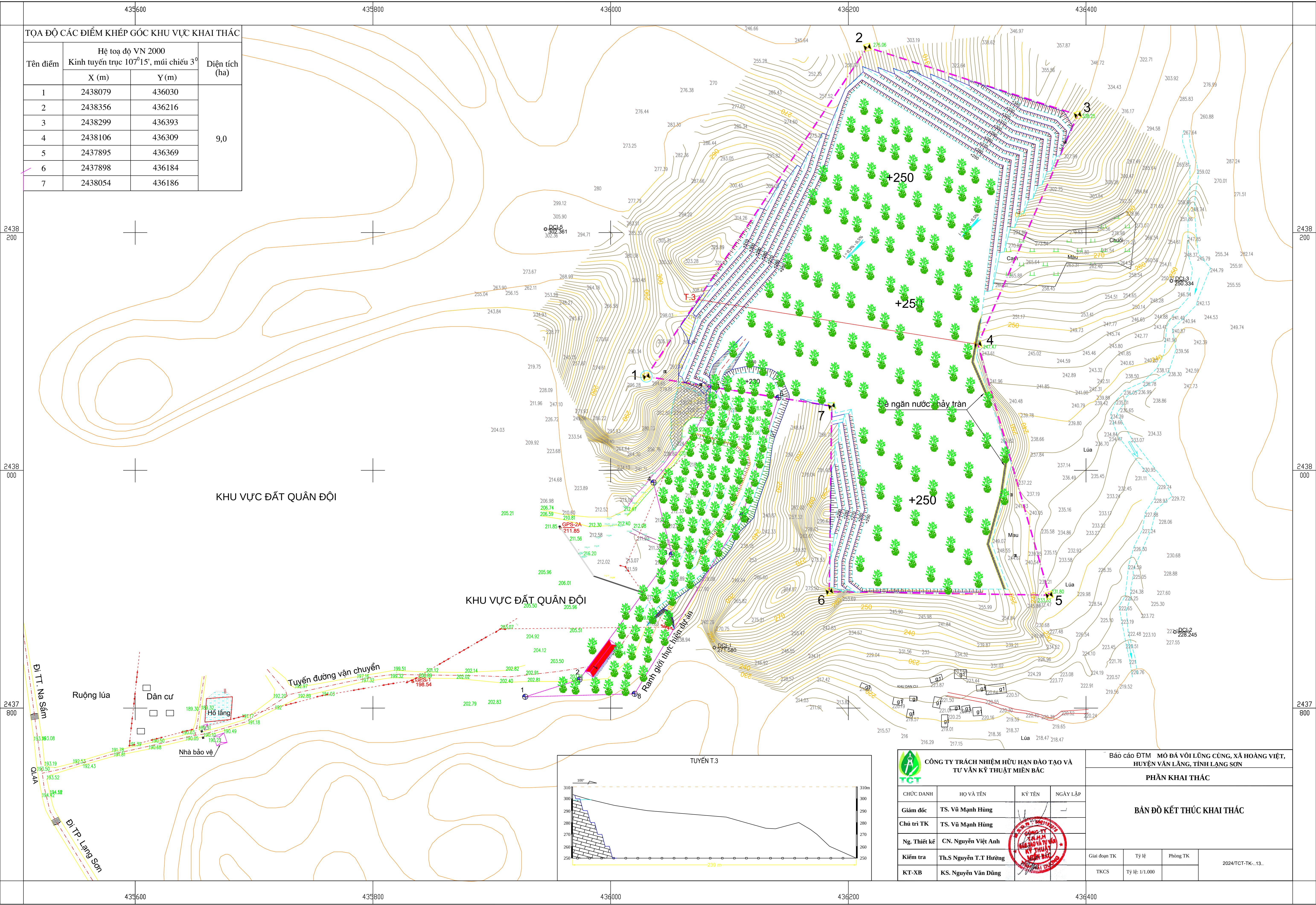
STT	Tên gọi và đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Khối lượng (kg)	Ghi chú
I	Thiết bị				
1	Máy điện thoại để bàn CN chung	bộ	04	-	-
2	Điện thoại di động	chiếc	06	-	-
II	Vật liệu				
4	Dây dẫn thuê bao CN chung 1x2x0,5	m	1500		

Bảng ký hiệu quy ước

TT	Tên gọi	Ký hiệu	Mã hiệu	Ghi chú
1	Máy điện thoại để bàn		-	-

3 Ghi chú: Khai trường sử dụng điện thoại di động

	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐÀO TẠO VÀ TƯ VẤN KỸ THUẬT MIỀN BẮC			Bảo cáo ĐTM MỎ ĐÁ VỎI LỪNG CÙNG, XÃ HOÀNG VIỆT, HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN				
				PHẦN CUNG CẤP ĐIỆN - TTLL - TỰ ĐỘNG HÓA				
	CHỨC DANH	HỌ VÀ TÊN	KÝ TÊN	NGÀY LẬP	SƠ ĐỒ CUNG CẤP ĐIỆN - THÔNG TIN LIÊN LẠC			
	Giám đốc	TS. Vũ Mạnh Hùng						
	Chủ trì TK	TS. Vũ Mạnh Hùng						
Ng. Thiết kế	CN. Nguyễn Việt Anh							
Kiểm tra	Th.S Nguyễn T.T Hường			Giai đoạn TK	Tỷ lệ	Phòng TK	2024/TCT-TK-.17.	
KT-XB	KS. Nguyễn Văn Dũng			TKCS	Tỷ lệ: 1/1.000			



TỌA ĐỘ CÁC ĐIỂM KHÉP GÓC KHU VỰC KHAI THÁC			
Tên điểm	Hệ toạ độ VN 2000		Diện tích (ha)
	Kinh tuyến trục 107°15', mũi chiếu 3°		
	X (m)	Y (m)	
1	2438079	436030	9,0
2	2438356	436216	
3	2438299	436393	
4	2438106	436309	
5	2437895	436369	
6	2437898	436184	
7	2438054	436186	

KHU VỰC ĐẤT QUÂN ĐỘI

KHU VỰC ĐẤT QUÂN ĐỘI

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐÀO TẠO VÀ TƯ VẤN KỸ THUẬT MIỀN BẮC			
CHỨC DANH	HỌ VÀ TÊN	KÝ TÊN	NGÀY LẬP
Giám đốc	TS. Vũ Mạnh Hùng		
Chủ trì TK	TS. Vũ Mạnh Hùng		
Ng. Thiết kế	CN. Nguyễn Việt Anh		
Kiểm tra	Th.S Nguyễn T.T Hường		
KT-XB	KS. Nguyễn Văn Dũng		

Báo cáo ĐTM MÔ ĐÁ VỚI LŨNG CÙNG, XÃ HOÀNG VIỆT, HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN			
PHẦN KHAI THÁC			
BẢN ĐỒ KẾT THÚC KHAI THÁC			
Giai đoạn TK	Tỷ lệ	Phòng TK	2024/TCT-TK--13..
TKCS	Tỷ lệ: 1/1.000		

TỌA ĐỘ CÁC ĐIỂM KHÉP GÓC KHU VỰC KHAI THÁC

Tên điểm	Hệ tọa độ VN 2000 Kinh tuyến trực 107°15', múi chiếu 3°		Diện tích (ha)
	X (m)	Y (m)	
1	2438079	436030	9,0
2	2438356	436216	
3	2438299	436393	
4	2438106	436309	
5	2437895	436369	
6	2437898	436184	
7	2438054	436186	

TỌA ĐỘ CÁC ĐIỂM KHÉP GÓC KHU VỰC MẶT BẰNG SÂN CÔNG NGHIỆP

	(m)		Canh (m)
	X	Y	
1	2437809.404	435928.048	
2	2437823.933	435973.695	47.90
3	2437929.226	436051.414	130.87
4	2437989.718	436036.047	62.41
5	2438069.091	436091.142	96.62
6	2438061.213	436141.120	50.59
7	2437962.249	436110.831	103.50
8	2437811.975	436020.194	175.49
Diện tích: 1,45 ha			

KHU VỰC ĐẤT QUÂN ĐỘI

KHU VỰC ĐẤT QUÂN ĐỘI

Tuyến đường vận chuyển

Nhà hành chính

Ranh giới đã được thể hiện

TUYẾN T.3

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐÀO TẠO VÀ TƯ VẤN KỸ THUẬT MIỀN BẮC

Báo cáo ĐTM MÔ ĐẢ VỚI LỪNG CÙNG, XÃ HOÀNG VIỆT, HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

PHẦN MẶT BẰNG

BẢN ĐỒ TỔNG MẶT BẰNG - MẶT BẰNG SÂN CÔNG NGHIỆP

CHỨC DANH	HỌ VÀ TÊN	KÝ TÊN	NGÀY LẬP
Giám đốc	TS. Vũ Mạnh Hùng		
Chủ trì TK	TS. Vũ Mạnh Hùng		
Ng. Thiết kế	CN. Nguyễn Việt Anh		
Kiểm tra	Th.S Nguyễn T.T Hưởng		
KT-XB	KS. Nguyễn Văn Dũng		

Giai đoạn TK	Tỷ lệ	Phòng TK	
TKCS	Tỷ lệ: 1/1.000		2024/TCT-TK...18